

Thiên-Đê / [của Cha Laurent
Lý] ; S. Chinh Thang Tròi dịch
sách

Lý, Laurent. Auteur du texte. Thiên-Đê / [cua Cha Laurent Lý] ; S.
Chinh Thang Tròi dịch sách. 1919.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS

428



S. Chính

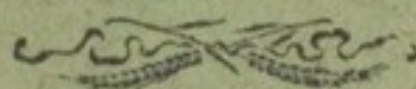


HÀNG

TRÒI

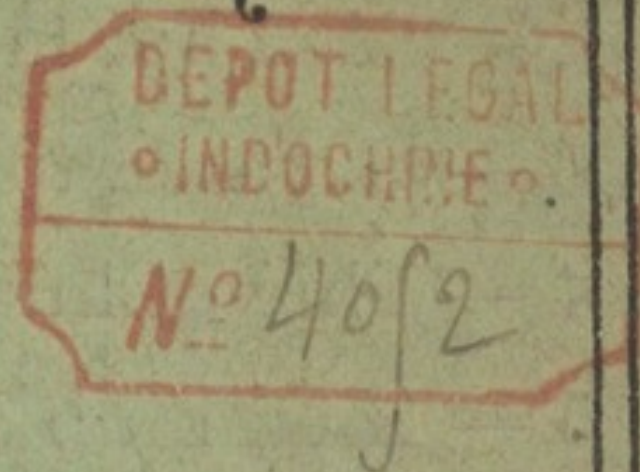
dịch sách

THIÊN ĐỆ



IMPRIMERIE DE QUINHON

✻ 1919 ✻



Nom d'auteur S. Chinh

Titre de l'ouvrage: ~~De Dieu~~ thang Trời (l'escalier
du Ciel)

Catholicisme

Lui nhơn

Imp. de la Mission
1919



S. Chính

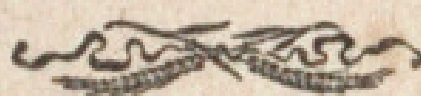
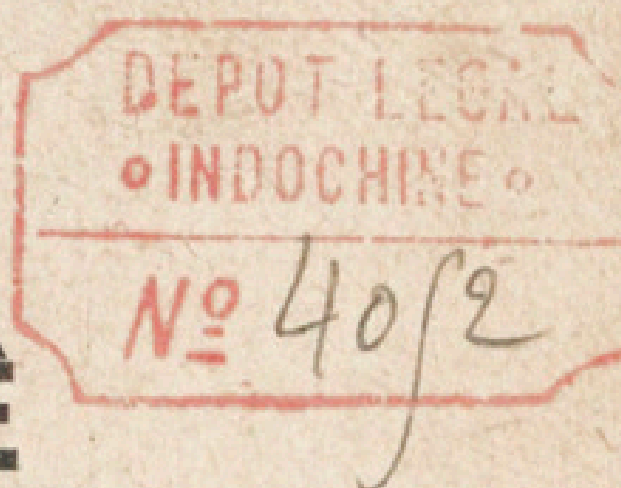


HANG * TRÒI.



dịch sách

THIÊN ĐỆ



8 Ind. Ob



IMPRIMERIE DE QUINHON

428

✠ 1919 ✠

IMPRI MATUR

✠ D. GRANGEON

Vic. Ap.

Đai-an 19 Aprili 1919

✠ Ý SÁCH ✠

Sách này là của cha Laurent Lý, là thầy dòng Đ. C. G. đã làm, mà giảng tắt về quờn phép và lòng lành Đ. Mẹ hay thương giúp người ta, cùng chỉ những việc phải làm mà tôn kính Đ. Mẹ: Có ý cho giáo hữu đem lòng nương cậy Đ. Mẹ trong mọi việc hồn xác.

Sự lý thì người chiếu theo sách thánh Sur Ligorio giải kinh Nữ vương; còn những phép lạ thì lấy trong sách khác.

Đặt hiệu là **Thiên đệ**, *Thang trời*, nghĩa là kẻ nhờ sách này mà thêm lòng trông cậy Đ. Mẹ, ắt được lên Thiên đàng, thì sách này làm thang cho kẻ ấy lên trời.

Ấy vậy trông sách này có ích cho giáo hữu lắm: Vì lời dạy vắn tắt mà rõ ràng, lại có phép lạ chứng có đành rành, kẻ lớn người nhỏ cũng đều dễ coi, dễ hiểu, dễ động lòng trông cậy Đ. Mẹ. Vì vậy dịch ra quốc ngữ cho nhiều người nhờ.

Xin kẻ coi đừng xem sao cách nói thật thà quê kệch, một chiêm nghiệm nghĩa lý thâm trầm, mà tóm thâu ích lợi, ấy là đều sở nguyện.



MỤC LỤC

- Đoạn I — Đ. Mẹ có quờn cao phép cả.
Đoạn II — Đ. Mẹ có lòng rất nhơn lành.
Đoạn III — Đ. Mẹ làm mẹ các giáo nhơn.
Đoạn IV — Đ. Mẹ hay cứu giúp linh hồn.
Đoạn V — Đ. Mẹ giúp tu đức lập công.
Đoạn VI — Đ. Mẹ ngăn đón quỷ cám dỗ.
Đoạn VII — Đ. Mẹ giúp người ta chết lành.
Đoạn VIII — Đ. Mẹ cứu vớt trong luyện tội.
Đoạn IX — Kính Đ. Mẹ phải chữa tội lỗi.
Đoạn X — Kính Đ. Mẹ phải làm việc lành.



THIÊN ĐỆ

THANG TRỜI

ĐOẠN THỨ NHỨT.

Đ. MẸ CÓ QUỜN PHÉP CẢ



Hội thánh đã đặt trong kinh câu Đ. C. Bà lời rằng: « Đ. Mẹ có tài có phép, cầu cho chúng tôi. » Lời Hội thánh dạy thì chẳng hề lầm lạc, chẳng nên nghi nan. Mà ý Hội thánh là gồm ý các thánh.

Vậy các thánh xưa nay luận về quờn phép Đ. Mẹ, thì đều rập một ý mà tung hô quờn phép Đ. Mẹ là quờn cao khôn sánh, phép cả khôn cùng, cả và trời đất muôn vật đều ở dưới quờn phép Đ. Mẹ.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra rằng: « Các phẩm Thiên thần thấy đều tôn kính Đ. Mẹ, vưng lời Đ. Mẹ, hầu hạ Đ. Mẹ, mà hát mừng rằng: Thánh, thánh, thánh, Đ. Mẹ Chúa trời, Đ. Mẹ đồng trinh. »

Ông thánh Bê-na-đô rằng: « Mọi loài Chúa đã dựng nên: linh tính như thiên thần, có linh hồn như loài người, không linh hồn như trời đất, các thánh nam nữ đương hưởng phước trên thiên đàng, ma quỷ cùng kẻ dữ đương chịu phạt dưới địa ngục, hết thấy đều ở dưới quờn hoành Đ. Mẹ. » Nói tắt một lời: là Chúa quản trị đến đâu, thì Đ. Mẹ cũng quản trị đến đó. Nhưng mà phải hiểu Đ. Mẹ cũng là người ta, vốn chẳng có quờn phép gì hết, mà được quờn thể ấy, là của Chúa ban cho mà thôi.

Vì sao mà Chúa ban cho Đ. Mẹ quờn cả thể ấy? — Nhon vì Đ. Mẹ là chính Mẹ Đ. C. T., nên phải có quờn cả thể ấy; lại Đ. Mẹ có nhon đức rất cao, công nghiệp rất trọng, đẹp ý Đ. C. T. mọi đàng, cho nên Chúa ban cho Đ. Mẹ được quờn cao trọng dường ấy.

Ông thánh Lô-sen-sô Giu-ti-nô rằng: « Mẹ với Con cũng một quờn phép: Con có phép vô cùng, thì Mẹ cũng có phép vô cùng; khác nhau về cội rễ quờn phép mà thôi, là phép vô cùng Đ. C. Con thì bởi bản tính Chúa mà ra, còn phép vô cùng Đ. Mẹ, thì bởi Chúa ban cho mới có; cho nên Đ. Mẹ tuy có quờn phép cao cả mà ban ơn cho ta một mình không được, phải xin Chúa ban cho ta mới được mà thôi. »

Ông thánh Cosma rằng: « Đ. Mẹ có phép tắc vô cùng mà bảo hộ, nghĩa là không có sự gì xin cùng Đ. Mẹ, mà Đ. Mẹ làm chẳng đặng. »

Ông thánh Ghê-rê-go-ri-ô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Quờn phép Đ. Mẹ thật là vô lượng: kia đứa có nhiều tội mấy mặc lòng, cũng chẳng quá khỏi lòng nhon từ Đ. Mẹ đặng; cho nên chẳng có quờn phép nào đối địch cùng quờn phép Đ. Mẹ đặng: vì Đ. C. T. coi sự vinh hiển Đ. Mẹ cũng như sự vinh hiển chính mình Chúa vậy. »

Ông thánh Đa-mi-a-nô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Những kẻ ngã lòng trông cậy, thì Đ. Mẹ đỡ dậy làm cho nó trông cậy phước đời đời; hẳn thật chẳng có một việc gì mà Đ. Mẹ làm chẳng đặng. »

Ông thánh Thê-ô-đô-rô rằng: « Đ. C. G. có ý trả ơn cho Đ. Mẹ đã sanh mình, cho nên bất kỳ

Đ. Mẹ xin sự gì, thì Đ. C. G. rất vui mừng sẵn lòng cho hết ».

Bà thánh Ca-ta-ri-na Xi-en-na có một bữa nghe Đ. C. Cha phán rằng: « Nhơn vì Đ. C. Con là Con Tao, thì Tao hứa cho Maria là Mẹ Người: bất luận kẻ lành kẻ dữ, hễ mà cung kính kêu xin Maria, thì khỏi luống công, và khỏi ma quỷ nhiều hại. »

Bà thánh Bi-ri-gi-ta ngày kia nghe Đ. C. G. nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Hỡi Mẹ, Mẹ muốn sự gì thì xin Con được hết; lời Mẹ xin thì chẳng ra vô ích đặng. Vì khi còn ở thế, Con muốn sự gì, thì Mẹ đã cho Con hết. Rày ở thiên đàng Mẹ muốn sự gì, thì Con không từ chối đặng. »

Vậy chiếu theo lời Chúa, lời các thánh đã kể trên, thì rõ biết bất kỳ ơn phần hồn ơn phần xác, Đ. Mẹ cũng đều ban cho ta được hết.

Nhưng mà các thánh còn nói hơn nữa rằng: Không ơn nào ban xuống, mà chẳng qua tay Đ. Mẹ.

Ông thánh Bê-na-đô rằng: « Đ. C. T. muốn cho ta được ơn gì, thì giao trong tay Đ. Mẹ. » Lại rằng: « Không có một ơn nào bởi trời ban xuống mà chẳng qua tay Đ. Mẹ. »

Ông thánh An-tô-ni-ô rằng: « Bất luận ơn nào bởi trời ban xuống, cũng đều qua tay Đ. Mẹ hết. » Ông thánh Li-gô-ri-ô rằng: « Những lời ấy thật là an ủi kẻ có tội đem lòng yêu mến trông cậy Đ. Mẹ, mà ăn năn chữa cải. »

Song xin hỏi những lời ấy phải hiểu thế nào? Có phải là Đ. C. T. ban ơn một mình không được

sao ? Chẳng phải làm vậy đâu. Cứ lẽ mà suy, thì hiểu được hai cách này : một là như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh rằng: « Đ. Mẹ có phần trong việc cứu chuộc, nên cũng có phần trong việc ban ơn. » Hai là bởi Đ. Mẹ cầu xin cho hết mọi người, nên Chúa ban ơn cho người nào, thì cũng chiếu theo lời cầu Đ. Mẹ; cho nên các ơn thánh dường như đã qua tay Đ. Mẹ vậy.



Đây thuật ít sự tích đời xưa cho thấy rõ quờn phép Đ. Mẹ cả thể là dường nào.

Bên tây có một người sang trọng kia, tên chữ là Hấp-Đao. Hồi còn đang thì xuân xanh bị bệnh ôn dịch, lại phát một cái ung độc, chẳng bao lâu nằm thíp thíp, đã gần tắt hơi, mà trong lòng người ấy cứ xin Đ. Mẹ phù hộ luôn cho đến giờ hấp hối. Thân nhưn đứng xung quanh giúp người chết lành, thấy tay người cầm cây đèn thánh, con mắt đứng tròn, miệng thở nức lên; khỏi một chút rồi hết thở; ai nấy đứng gần đều nói chết rồi, không còn gì nữa. Đương khi ấy linh hồn Hấp-Đao thấy Đ. C. G. cùng Đ. Mẹ hiện xuống. Đ. Mẹ nói cùng Đ. C. G. rằng: Xin để thẳng nhỏ này cho tôi. Đ. C. G. rằng: Được.

Hấp Đao vừa nghe lời ấy, liền thở ra một cái, tức thì vùng đứng dậy mạnh mẽ, nói cười như thường; chẳng còn liệt nhược gì nữa. Chỉ còn cái ung độc chưa lành; đoạn người xin thầy cả làm ít lễ Mi-sa cầu cùng Đ. Mẹ cho lành: khỏi ít ngày ung độc ra mủ rồi lành tron.

Xứ Ngô-Vật-Nhĩ có một nhà thờ Đ. Mẹ, làm nhiều phép lạ lắm. Trong xứ đó có hai vợ chồng đạo tốt, sinh đặng một đứa con; mà bởi nó yếu đuối lắm, nên chẳng khỏi bao lâu đau chết. Vợ chồng thương tiếc chẳng nỡ đem chôn, thì bỗng nó vô nhà thờ mà xin Đ. Mẹ cho nó sống lại. Đ. Mẹ nhậm lời cho nó sống lại.

Nhưng mà nó sống lại rồi, cũng không có sức lực gì hơn, nên khỏi ít lâu phát bệnh mới mà chết nữa. Vợ chồng cũng đem nó vô nhà thờ nài xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ cho nó sống lại một lần nữa.

Nhưng mà Đ. C. T. muốn bày tỏ quờn phép Đ. Mẹ và muốn thử đức tin hai người ấy; cho nên sau đứa nhỏ ấy cũng còn đau chết lần thứ ba nữa. Song cha mẹ cũng chẳng ngã lòng, một đêm xác nó vào nhà thờ mà khẩn cầu Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ cũng cho nó sống lại lần thứ ba nữa. Mà từ đó về sau, nó ra mạnh mẽ sức lực, chẳng còn ươn yếu như trước nữa.

Vậy ta hãy coi quờn phép Đ. Mẹ cao cả là dường nào! Làm cho kẻ kẻ chết sống lại là phép lạ bậc nhất. Mà Đ. Mẹ làm phép lạ này chẳng phải một lần cùng hai, mà lại đến ba lần, rất dễ như không vậy.

Có một nhà nghèo khổ đi làm mướn xay bột mà nuôi thân. Ngày kia đứa con nhỏ nhà ấy tới chơi chỗ máy nước xay bột, thì trượt té xuống sông chết chìm. Khỏi nhiều giờ mới hay được, vớt lên thì đã chết cứng lạnh tanh, bụng đã phình lên thẳng cứng, người ta làm hết phương cũng không sống lại được. Sau hết hai vợ chồng khẩn hứa:

nếu Đ. Mẹ cho con mình sống lại, thì sẽ đến nhà thờ Đ. Mẹ tại Ngô-Vật-Nhĩ mà tạ ơn Đ. Mẹ. Khấn hứa vừa đoạn, thì đứa nhỏ liền sống lại, ấm áp cả mình, con mắt mở ra trong suốt, cụ cựa chuyển mình, bỗng chúc đứng dậy, rồi chạy tuốt về nhà.

Có một người bị Săn hậu nặng mà chết; áo mền hòm liệm đã xong rồi, song người chồng thương tiếc thảm tình, khóc lóc nài xin Đ. Mẹ cho sống lại, cùng hứa cúng cho nhà thờ Ngô-Vật-Nhĩ một đồng vàng đặt mua đồ dùng trong nhà thờ. Khấn hứa vừa rồi, thì bà ấy sống lại khoẻ mạnh mà rằng: Linh hồn tôi đã ra khỏi xác rồi, mà bởi nhờ Đ. Mẹ cầu bầu thì được sống lại.

Ông thánh Gioang Đa ma-xe-nô thấy quân lạc đạo cấm thờ ảnh thánh, thì làm sách giảng đạo lý cho rõ ràng sự lầm lạc phò kẻ ấy. Nó tức giận mà phao vu cho người âm mưu với nước khác. Vua tin thì chặt tay hữu người đi.

Người xin khúc tay đã chặt ra đó, cầm về đến nhà thờ, liền vào mà xin Đ. Mẹ rằng: « Lạy Mẹ, bởi tay con đã viết sách mà binh ảnh tượng, nên phải chặt rớt ra làm vậy: xin Đ. Mẹ nhơn vì tay hữu Đ. C. G. mà chữa tay con cho lành lại. »

Người nói đoạn liền ngủ quên đi, khỏi nửa giờ tỉnh lại, thì tay đã dính lại lành trơn mạnh mẽ như hồi chưa chặt vậy. Chỗ còn một vòng ngoài da như sợi chỉ hồng đào, để làm chứng phép lạ dường ấy.



ĐOẠN THỨ HAI

Đ. MẸ CÓ LÒNG RẤT NHƠN LÀNH-

Trong Evang chép truyện Đ. Mẹ ăn tiệc tại xứ Ca-na, thấy nửa chừng hết rượu, dầu chủ đám không xin, mà Đ. Mẹ thương xót, thì xin Đ. C. G. làm phép nước lã trở nên rượu ngon, cho nở mặt chủ đám.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra than thở rằng: « Khi Đ. Mẹ còn ở thế gian, có lòng rất nhơn lành thấy kẻ túng cực thì thương xót dường ấy: rày ở trên thiên đàng, thấy ta túng ngặt rõ ràng hơn nữa, mà chẳng lấy lòng lân mẫn thương xót ta hơn sao ? »

Ông thánh Bê-na-đô than rằng: « Ngại gì mà chẳng cầu với thánh Mẫu Maria! Người chẳng có chút gì hơi dữ, chẳng có chút gì hơi hại, trót cả mình Người là sự nhơn từ lân mẫn. »

Trong thánh Kinh có lời rằng: « Trông cậy sự sống, sự nhơn đức đều ở tại nơi Tao, chúng con hết thảy hãy đến cùng Tao. » Ấy là lời Đ. Mẹ hằng nói hằng kêu chúng ta hết thảy đến nương nhờ Đ. Mẹ.

Ông thánh Đô-mi-ni-cô rằng: « Giả như các thánh đều bỏ ta hết, chẳng còn chịu nghe lời gì ta cầu nữa, thì lòng lành Đ. Mẹ cũng còn khăng thương ta luôn. » Người cũng nói với chơn phước A-Lạc-Nặc rằng: « Giả như không có Đ. Mẹ cầu bầu cho người ta đặng can gián phép công thẳng thanh nộ Đ. C. T. thì thế gian này phải hủy hoại đã lâu. »

Chính mình Đ. Mẹ phán cùng bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng : « Ta là Hoàng hậu trên trời, là mẹ hơn lành, là sự vui mừng cho kẻ lành, là đàng đem kẻ có tội đến cùng Chúa. Trong thế gian chẳng có người nào chẳng dặng Tao thương xót, mọi người nhờ Tao, nên ma quỷ mới bớt cảm dỗ, chẳng có người nào cầu với Tao, mà chẳng dặng trở lại cùng Chúa, chẳng dặng Chúa thương xót. Thiên hạ gọi Tao là Mẹ hơn từ, mà quả thật là sự hơn từ của Đ. C. T. phú tính cho Tao thể ấy. Người nào đến xin Tao đều được hết; mà không xin thật là uổng quá ! »

Bà thánh Giê-tru-đê thấy Đ. Mẹ hiện xuống choàng một cái áo rộng dài, chói loà rực rỡ, oai thể mọi bề. Lại có ít nhiều thú vật xấu xa ô uế chạy tới núp dưới áo Đ. Mẹ, mà Đ. Mẹ tỏ dấu thương yêu, lấy vạt áo che phủ nó.

Bà thánh ấy lấy làm dị kỳ, không biết nghĩ làm sao, thì Chúa soi trí cho người biết : thú vật ấy là chỉ kẻ có tội chạy đến cùng Đ. Mẹ xin bảo hộ, thì Đ. Mẹ tỏ lòng thương mà cứu giúp hết : ấy là cách thế Đ. Mẹ bầu chữa kẻ có tội.

Bà thánh Bi-ri-gi-ta nghe Đ. C. G. phán cùng Đ. Mẹ rằng : « Đ. Mẹ muốn sự gì thì xin Ta được hết. » Đ. Mẹ rằng : « Xin thương xót kẻ khốn nạn. » Kẻ khốn nạn Đ. Mẹ nói đây, là các thứ khốn nạn : khốn nạn phần xác Đ. Mẹ thương, khốn nạn phần hồn Đ. Mẹ càng thương hơn nữa.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra rằng : « Chẳng những làm sỉ nhục cho Đ. Mẹ, mới mất lòng Đ. Mẹ; mà lại chẳng cầu cùng Đ. Mẹ, cũng mất lòng Đ. Mẹ

nữa. » Lời này cũng dễ hiểu. Giả như có mẹ nhơn lành thương yêu con cái lắm, mà con cái dưng dưng, chẳng màng tới ý mẹ muốn, thì mẹ ấy có vui mừng chẳng? Ất là chẳng vui dặng. Cũng một lẽ ấy, ta có cầu xin Đ. Mẹ, mới làm cho Đ. Mẹ vui mừng.

Bà thánh Bi-ri-gi-ta nghe Đ. C. G. nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Ví bằng quỷ Sa-tan được lấy lòng khiêm kính mà cầu xin Đ. Mẹ, âu là Đ. Mẹ cũng thương nó chẳng sai. »

Đ. C. G. nói làm vậy cho ta hiểu, bất kỳ kẻ có tội mực nào, hễ mà lấy lòng thăm thiết kêu xin Đ. Mẹ, thì chắc dặng ơn lành Đ. Mẹ thương.

Có một người kia con nhà giàu có, ăn ở phong lưu, khi cha mẹ chết rồi, bán lần sản nghiệp, ăn chơi xài phí, chẳng khỏi mấy năm hết của, mới hồi tâm phiến muộn mà rằng: Mình hết của lại không biết nghề làm ăn, mai sau biết lấy gì độ thân!

Thằng tôi tớ xấu nghe vậy liền khuyên chủ rằng: Xin ông đừng buồn, cũng còn một phép cứu ông cho khỏi túng rồi, dặng mở mặt với thiên hạ, là đi cầu ma quỷ giúp, ắt là được việc.

Anh ta khuôn chí, nghe lời thằng tôi tớ, tới hai thầy trò cỡi ngựa ra đồng hoang vắng vẻ. Thằng đầy tớ đọc ít lời phù chú, ma quỷ liền hiện ra. Nó kể các việc chủ nó muốn xin, thì quỷ nói rằng giúp được mà trước hết phải bỏ Đ. C. T., người chủ nghe vậy cũng sợ, song nghĩ lại việc nhà túng rồi, không biết làm gì cho đủ ăn, thì đánh liều đành bỏ Chúa.

Ma quỷ lại rằng : Còn phải bỏ Đ. Mẹ nữa mới được. Người liền đáp rằng : Thà tao đi ăn mày, hay là chết đói, mà không đời nào tao bỏ Đ. Mẹ được. Ma quỷ thấy việc không xuôi, liền biến mất.

Thầy trò cỡi ngựa về ngang trước nhà thờ mới vừa sáng, người giao ngựa cho đầy tớ dắt, mà vào nhà thờ. Thấy trên bàn thờ chính có tượng ảnh Đ. Mẹ ẵm Đ. C. G., liền quì gối nhớ tội mình mới chối Chúa mà ăn năn thảm thiết, nước mắt tuôn rơi, không dám xin gì cùng Chúa, một xin Đ. Mẹ cầu bầu. Người khóc lóc cầu xin một chặp, liền thấy Đ. Mẹ xin Đ. C. G. trong tay mình. Song Đ. C. G. day mặt đi, không chịu ngó đến người có tội; mà Đ. Mẹ cứ nài xin tha luôn luôn, thì nghe Đ. C. G. phán rằng : Nó mới phản nghịch cùng Ta, còn nói gì nữa. Đ. Mẹ làm thỉnh, bèn để Đ. C. G. trên bàn thờ, đoạn xuống quì gối mà rằng : Lạy Đ. C. Con là con rất yêu dấu mẹ, mẹ đã biết nó phản nghịch cùng Chúa, chẳng đáng nhờ ơn tha thứ, song tôi là mẹ Chúa, tôi phải đáng nhờ ơn.

Đ. Mẹ nói chưa dứt lời, thì Đ. C. G. liền đỡ Đ. Mẹ dậy mà rằng : Hỡi Mẹ yêu dấu, xưa nay Mẹ xin sự gì, Con không chối cãi; nay Mẹ xin ơn này thì Con phải nhậm lời : vì lòng yêu dấu Mẹ, thì Con tha tội cho nó.

Người ấy thấy Đ. C. G. tha tội cho mình, thì mừng rỡ biết là chừng nào. Từ ấy cho đến trọn đời, hằng cao rao phép lạ này, và hằng nương cậy Đ. Mẹ mà lo việc rồi linh hồn cho đến chết.

Có một lần chính ngày lễ ông thánh Tô-ma tông đồ, thì bà thánh Vê-ro-ni-ca ngất trí bất

tĩnh, linh hồn thấy Đ. C. G. ngồi trên toà rất châu báu, hình dung rất oai nghiêm, tay cầm gươm sang, muốn giáng tai nạn mà phạt thế gian, vì có nhiều người tội lỗi lắm. Đ. Mẹ thương xót chạy lại trước toà Đ. C. G. mà rằng: Xin Đ. C. Con là Con mẹ, hãy duông thứ cho kẻ có tội, đừng sát phạt tội nghiệp.

Đ. C. G. phán rằng: Ta nhìn nó đã lâu, hằng trông đợi nó ăn năn chữa cải; nào hay nó một ngày một hư, không còn biết kiêng dè lo sợ gì nữa, một cố tình phạm tội không thêm ăn năn trở lại. Nay Con chẳng còn dung được nữa, Đ. Mẹ hãy để Con hủy hoại chúng nó cho rồi.

Nhưng mà Đ. Mẹ cứ nài xin thảm thiết cho đến khi được việc; sau hết Đ. Mẹ rằng: Lạy Đ. C. Con, xin duông thứ ít nữa là cho đến sang năm, đợi kẻ có tội ăn năn chữa cải.

Đ. C. G. thấy Đ. Mẹ nài xin thiết tha làm vậy thì than rằng: Hỡi Mẹ, việc Mẹ xin thương xót kẻ có tội, thì Con đành duông thứ cho chúng nó ít năm nữa.

Bà thánh Bi-ri-gi-ta khi còn sống ở đời, nghe có chủ kia ở gần đó liệt nặng hiềm nghèo, mà không chịu xưng tội. Người thương xót mà cầu xin cho nó. Chúa dạy bà thánh ấy rằng: « Con kêu cha linh hồn đi khuyên bảo nó. »

Thầy cả biết thánh ý Chúa liền đi khuyên giục nó xưng tội. Nào hay kẻ liệt cứ một mực chối dài rằng: Mình mới xưng tội, không cần gì xưng nữa. Thầy cả hết thế, phải lui về.

Nhưng mà Chúa lòng lành vô cùng, dạy bà thánh Bi-ri-gi-ta kêu thầy cả đi khuyên bảo nó nữa. Thầy cả lại đi an ủi khuyên lơn hết sức, mà chẳng được ích gì, cũng phải về không.

Lần thứ ba này Chúa phán tỏ cho bà thánh ấy biết nó có một tội nặng kia, nên hồ người không dám xưng tội, con phải biểu thầy cả đừng đợi nó xưng, một nói cái tội nặng đó ra cho nó nghe, tự nhiên nó chẳng còn sợ gì nữa.

Thầy cả vùng lĩnh đi khuyên lần thứ ba, cứ theo lời bà thánh ấy chỉ mà nói cái tội nặng đó ra. Người liệt vừa nghe, khác nào chiêm bao tỉnh lại, liền hiểu biết là việc Chúa soi; vì tội nặng mình phạm rất kín đáo, không lẽ nào ai biết được; lại bởi ơn Chúa giục lòng, liền ăn năn khóc lóc mà hỏi thầy cả rằng: Còn có lẽ trông Chúa tha tội chăng?

Bấy giờ thầy cả an ủi, giúp người ấy xưng tội tử tế, qua bữa sau rước lễ; khỏi sáu ngày qua đời.

Đ. C. T. soi lòng cho bà thánh Bi-ri-gi-ta biết linh hồn người ấy còn ở trong luyện tội, phải cầu cho nó, lại tỏ cho bà thánh ấy biết; khi người ấy còn sống, có lòng kính sợ thương khó Đ. Mẹ cách riêng, cho nên Đ. Mẹ cầu xin cho nó; Chúa nhậm lời Đ. Mẹ, mà dạy kêu thầy cả đi khuyên bảo ba lần như vậy.

Vậy ta hãy coi kẻ nào tôn kính Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ chẳng quên, sau hết cũng giúp nó ăn năn trở lại. Ta thấy vậy mà còn lơ láo chưa đem lòng tôn kính Đ. Mẹ sao?

Trong truyện ông thánh Y-na-xi-ô có kể tích một người rất đồi xấu danh: nó đã phú linh hồn cho ma quỷ; việc gì trái lẽ nó cũng đã đạp tới, chẳng còn biết liêm sỉ gì nữa; việc nhơn đức nào nó cũng ghét dơ, không hề chịu nghe một lời gì lành.

Đến sau nó lâm bệnh gần chết, nằm trên giường rên siết, đêm khuya thỉnh linh Đ. Mẹ hiện đến, ngó nó cách thương yêu thăm nảo. Đ. Mẹ vừa ngó tới nó, liền đặt ơn Chúa giục lòng nó khóc lóc ăn năn chỉ thiết các tội lỗi nó đã phạm.

Vừa sáng nó biểu mời thầy cả đến mà xưng tội lo việc linh hồn kỹ cang. Đoạn nói cùng những người ở đó rằng: Tôi đã phạm đủ món tội lỗi, mà mỗi ngày tôi còn đọc kinh kính mừng một lần, âu là nhờ chút việc ấy mà Đ. Mẹ còn thương được tôi thể này!

Đ. Mẹ rất nhơn từ, chẳng những cứu chữa linh hồn, mà lại thương giúp phần xác khi phải thể ngặt. Cho nên kẻ bần cùng khốn khó, thiếu ăn thiếu mặc, hãy hết lòng trông cậy kêu xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ chẳng hề từ bỏ bao giờ.

Trong truyện ông thánh An-tô-ni-ô giám mục thành Phu-lô-ran-xơ nước Italia, có chép một tích làm chứng sự ấy tỏ tường. Số là có một người giáo hữu sốt sắng, sinh dặng ít đứa con gái, đã đến tuổi lo đôi bạn. Mà bởi nhà nghèo khổ quá, không biết lấy gì mà lo cho con được.

Ngày kia người nói việc cực khổ mình mà than thở với thánh giám mục, thì ông thánh ấy bảo rằng: « Cha chỉ cho con một phương con nhờ

được, là con hãy đến nhà thờ Đ. Mẹ chịu truyền tin mà cầu xin Đ. Mẹ, ắt là Đ. Mẹ sẽ giúp con. »

Người nghèo khổ ấy nghe lời thánh giám mục, mỗi bữa tảng sáng đều đến nhà thờ Đ. Mẹ mà cầu xin. Có một lần chưa rạng đông, người đã đến trước cửa nhà thờ, thấy dưới chái có hai đứa ăn mày đương nói chuyện với nhau, mà nó không thấy người. Một đứa nói rằng: Người ta coi tôi là đứa cùng, mà thiếu gì tiền của trong mình, tôi kiếm ăn đắt lợi. Thằng kia rằng: Vậy tôi thua gì? buổi giờ tôi tích trữ đã nhiều, dầu có sống mấy năm nữa cũng không sợ thiếu ăn thiếu mặc. Rồi một đứa rằng: Anh được bao nhiêu nói thiệt nghe coi? Thằng kia rằng: Tôi may trong áo rách tôi được hai trăm đồng vàng; mà anh có bao nhiêu? Thằng nọ rằng: Tôi may trong cái mao rách tôi đây ba trăm đồng vàng.

Người nghe bấy nhiêu, rồi vào nhà thờ cầu nguyện như thường; đoạn đi trình tុ sự với Đức giám mục. Tức thì Đức giám mục đòi hai đứa ấy đến toà người, quở trách nó có của chừng ấy, không nên đi ăn xin. Chúng nó nghe thì sẵn lòng giao hết cho thánh giám mục. Người trả lại cho một đứa hai chục đồng vàng; đứa kia ba chục đồng vàng, mà rằng: Chừng đó chúng con đã đủ dùng dưỡng thân mãn đời.

Hai đứa ấy đi rồi, thánh giám mục kêu người đó mà cho bốn trăm rưởi đồng vàng, đủ lo đôi bạn cho bấy đứa con.

Có một người kia đòi bạn đã lâu, mà chẳng giữ bốn phận, những đi đảng tội lỗi. Bạn nó là người đạo đức, khuyên bảo hết lời; cũng vô ích.


Sau hết xin nài rằng: Hễ khi đi ngang qua tượng ảnh Đ. Mẹ, thì đọc một kinh kính mừng. Chồng hứa chịu. Từ đó về sau nó giữ như vậy luôn.

Đêm kia nó đi, tình cờ thấy một ngọn đèn rất sáng, liền dòm coi, thấy có tượng ảnh Đ. Mẹ ẵm Đ. C. G., nó liền đọc một kinh kính mừng như đã hứa giữ. Song đọc chưa rồi, thấy cả mình Đ. C. G. chảy máu dầm dề. Liền động lòng thương xót khóc lóc ăn năn, biết tại tội mình làm cho Đ. C. G. phải thương tích đường ấy, thật là tội nghiệp quá. Nhưng mà thấy Đ. C. G. xây mặt đi, không thêm ngó, nó càng thêm cực lòng thảm thiết nài xin Đ. Mẹ bầu chữa.

Bấy giờ Đ. Mẹ phán rằng: « Ở những đứa tội lỗi, chúng con kêu Tao là Mẹ nhơn từ, song thật là Mẹ khốn nạn: chúng con hằng phạm tội, làm cho Con Tao phải thương tích, thì lòng Mẹ đau đớn là dường nào! Nói đoạn, Đ. Mẹ cầu xin cho nó, mà Đ. C. G. chẳng chịu nhậm lời. Đ. Mẹ liền đề Đ. C. G. trên toà, đoạn xuống quì gối cầu rằng: Lay Đ. C. Con, bằng Chúa chẳng tha cho đứa tội lỗi này, thì Mẹ chẳng hề dậy.

Đ. C. G. thấy Đ. Mẹ quì, bèn nhậm lời mà rằng: « Hỡi Mẹ, nào có sự gì Đ. Mẹ xin mà Con chẳng nhậm lời sao? » Vì lòng yêu dấu Mẹ thì Con tha cho đứa tội lỗi này; Mẹ hãy kêu nó lại đây mà hôn nơi thương tích Con.

Người ấy nghe Đ. C. G. dạy, bèn chảy nước mắt ròn ròn, bước lại hôn thương tích Đ. C. G. hôn tới đâu, liền lành đã và ráo máu tới đó. Từ ấy người tôn kính yêu mến Đ. Mẹ hết lòng hết sức, cho đến mãn đời.



ĐOẠN THỨ BA

Đ. MẸ LÀ MẸ CÁC GIÁO NHƠN.

Ta kêu Đ. Mẹ là Mẹ giáo nhơn, chẳng phải là lời tôn tiêng trọng, mà không ám hạp nghĩa lý đâu. Đ. Mẹ thật là mẹ chúng ta, là mẹ linh hồn chúng ta.

Chúng ta mỗi người đều có linh hồn, có phần xác, cho nên có sự sống linh hồn, có sự sống phần xác. Kể sinh ra ta cho ta sự sống phần xác, ta kêu là mẹ; vậy Đ. Mẹ ban cho ta sự sống phần hồn, ắt cũng phải kêu người là mẹ.

Luận về Đ. Mẹ ban cho ta sự sống về phần linh hồn, thì có những lẽ làm chứng sau này:

Từ khi tổ tông phạm tội rồi, thì mọi người hết thấy đều mất ơn thánh, là mất sự sống thiêng liêng, trong linh hồn cũng như chết vậy, mà Đ. C. T. đoái xem công nghiệp Đ. C. G. cứu chuộc, mới ban lại ơn thánh cho linh hồn ta sống lại.

Như lời Đ. C. G. đã dạy trong sách Evang ông thánh Gioang đoạn X rằng: « Tao đến trên thế gian này mà làm cho người ta đặng sống, ấy là sống phần linh hồn. » Mà ai sinh Đ. C. G.? thật là Đ. Mẹ sinh.

Vậy Đ. C. G. là cội rễ sự sống linh hồn, cho nên Đ. Mẹ là đấng ban Đ. C. G. cho ta, cũng là ban sự sống phần linh hồn cho ta.

Chiếu theo lẽ ấy thì nói đặng: Đ. Mẹ thật là Evà, vì tiếng Evà chỉ nghĩa là mẹ sinh kẻ sống.

Ông thánh A-tha-na-si-ô nói rằng: « Thánh Nữ đồng trinh Maria là Evà mới, là mẹ sinh sự sống: bởi vì Đ. Mẹ lấy sự sống đời đời mà làm cho mọi người đang sống. »

Các thánh nói Đ. Mẹ đồng công cứu chuộc, nhứt là trong hai kỳ này: một là khi người ưng chịu thai Con Đ. C. T.; hai là khi Đ. C. G. chịu đóng đinh trên cây thánh Giá.

Khi Thiên thần Ga-bi-ri-e xuống truyền tin việc chịu thai Con Đ. C. T., Đ. Mẹ vừa ưng chịu, tức thì Đ. C. T. Ngồi thứ hai liền xuống thai trong lòng Đ. Mẹ. Vậy lời ưng chịu ấy thật là hệ trọng trong việc đồng công cứu chuộc.

Ông thánh Bê-na-dô rằng: « Từ khi Đ. Mẹ ưng chịu thai Con Đ. C. T. về sau, càng gần vò nài xin Đ. C. T. cứu chuộc thiên hạ, cùng hết lòng hết sức lo giúp việc cứu chuộc cho thành công, dường như đem hết mọi người thế gian vào trong lòng mình, khác nào mẹ chịu thai con vậy. »

Trong sách Evang ông thánh Lu-ca chép việc giáng sinh, nói Đ. Nữ Maria sinh con đầu lòng. Bà thánh Giê-tru-đe suy xét Đ. Mẹ sinh có một mình Đ. C. G. mà thôi, chẳng sinh con nào khác nữa; mà sao kêu Đ. C. G. là Con đầu lòng, thì hiểu không đặng mà xin Chúa chỉ dẫn. Chúa soi sáng cho bà thánh ấy hiểu rằng: Luận về phần xác, thì Đ. C. G. là Con đầu lòng; luận về phần linh hồn, thì mọi người là con thứ Đ. Mẹ. Ông thánh Hi-e-ro-ni-mô rằng: « Đ. Mẹ sinh Chúa Cứu thế, thì cũng sinh linh hồn nhiều người. »

Hai là, khi Đ. C. G. chịu đóng đinh trên cây

thánh Giá, Đ. Mẹ xưng Đ. C. G. cho Đ. C. Cha, xin Đ. C. Cha tha tội cho thiên hạ: ấy là lúc Đ. Mẹ sinh linh hồn chúng ta.

Ông thánh Ao-cu-xi-tinh rằng: « Nhon vì Đ. Mẹ nhon từ, giúp mọi người sinh ra trong Hội thánh; cho nên Đ. Mẹ làm mẹ linh hồn các giáo nhon. » Trong thánh kinh gọi Đ. Mẹ là mẹ tốt lành. Lòng Đ. Mẹ thương yêu ấy là tốt lành, vì Đ. Mẹ thương ta, quá hơn mẹ lành thương con.

Lại phải biết sự Đ. Mẹ thương ta là bởi lòng mến Chúa mà ra; vì hễ ai càng kính mến Chúa, thì càng thương yêu người ta. Như lời ông thánh Gioang rằng: « Ta có điều răn Chúa dạy: hễ ai mến Chúa, thì yêu anh em, nghĩa là thương yêu người ta. Vậy Đ. Mẹ có lòng kính mến Chúa chi thiết, không lười nào nói dặng, thì cũng có lòng yêu thương ta quá bội, chẳng bút nào chép cùng. »

Xưa ông thánh Mòi-sen, ông thánh Phao-lô, ông thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e, ông thánh Phao-li-nô, cùng nhiều đấng thánh khác, bởi lòng kính mến Chúa, nên thí mạng sống mình, đành chịu hết các sự gian nan tàn khổ, cho được cứu giúp linh hồn người ta. Mà Đ. Mẹ thì kính mến Chúa hơn hết các thánh Thiên thần, các đấng thánh; cho nên Đ. Mẹ thương yêu người ta hơn hết các thần thánh bội phần.

Có hiền nữ xưa, tên là Maria, dâng ơn Đ. Mẹ soi sáng, thì biết được lửa kính mến Chúa trong lòng Đ. Mẹ rất nóng nảy mạnh sức, đến đổi cháy hết cả và trời đất trong một nháy mắt cũng được. Lòng sốt mến hết thảy các phẩm Thiên thần sánh với lòng sốt mến Đ. Mẹ, thì cũng như gió mát sánh

cùng lửa vậy. Bởi đó hiểu rằng chẳng có thần thánh nào thương yêu người ta cho bằng Đ. Mẹ.

Khi Đ. C. G. ở trên cây thánh Giá trời Đ. Mẹ làm mẹ ông thánh Gioang, và trời ông thánh Gioang làm con Đ. Mẹ; ông thánh Bê-na-đô cắt nghĩa lời trời ấy: chẳng những Maria làm mẹ Gioang, mà lại làm mẹ hết mọi người.

Thường lẽ ai lãnh lời trời kẻ làm chung, thì lo giữ cách riêng. Vậy Đ. Mẹ đã lãnh lời trời Đ. C. G. khi làm chung phú thác mọi người cho Đ. Mẹ, ắt là Đ. Mẹ hằng nhớ hằng lo cách riêng; cho nên Đ. Mẹ thương yêu người ta chí thiết.

Lại Đ. Mẹ rõ biết Đ. C. G. bởi thương yêu người ta, nên cam lòng chịu chết; bởi thương yêu người thế, nên tỏ bày rất thánh Trái tim mình ra.

Mà sự khốn khó Đ. C. G. ấy là khốn khó Đ. Mẹ, tình ý Đ. C. G. cũng là tình ý Đ. Mẹ. Cho nên vì Đ. C. G. thì Đ. Mẹ chẳng thương yêu người thế chẳng dặt.

Tuy rằng Đ. Mẹ yêu hết mọi người, nhưng mà ai càng mến Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ càng yêu kẻ ấy hơn; vì lẽ tự nhiên thì làm vậy. Như lời ông thánh I-na-xi-ô tử đạo rằng: « Đ. Mẹ yêu mọi người, song kẻ nào mến Đ. Mẹ thì Đ. Mẹ thương hơn. »

Ông thánh Vê-rô Đa-mi-a-nô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Lạy Đ. Mẹ Chúa trời, tôi biết lòng Đ. Mẹ thương yêu quá khỏi mọi sự. Nghĩa là dầu ta yêu mến Đ. Mẹ thế nào, cũng chẳng sánh dặt sự Đ. Mẹ thương yêu ta. »

Có một lần ông thánh An-phong-sô Rodrigue quì trước ảnh Đ. Mẹ, thấy mình động lòng kính mến Đ. Mẹ chí thiết, thì nói cùng Đ. Mẹ rằng:

« Tôi mến Đ. Mẹ hết lòng hết sức, tôi biết Đ. Mẹ thương tôi, mà chẳng bằng tôi mến Đ. Mẹ. » Người nói chưa dứt lời Đ. Mẹ hiện ra mà rằng: « Hỡi An-phong-sô, con nói gì vậy? Mẹ yêu con, hơn con mến Mẹ ngàn trùng. Sự Mẹ thương con trời xa sự con mến Mẹ hơn trời xa đất. »

Ông thánh Li-go-ri-ô rằng: « Góp hết các sự mẹ thương con trong thế gian này, cùng gồm hết các sự Thiên thần các thánh thương yêu người ta, tóm lại làm một, cũng không sánh được sự Đ. Mẹ thương một linh hồn. » Lời ấy giả như ông thánh Li-go-ri-ô không nói, thì nào ai dám nói thế ấy. Nhưng mà Toà thánh chẳng đoán là sai lầm, mà lại đã phong người lên bậc thánh Sư. Cho nên lẽ ấy là đều nên giảng rạc cho mọi người biết.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra than rằng: « Ai yêu mến Đ. Mẹ thật là có phước, ai tôn kính Đ. Mẹ thật là có phước. » Vậy thì ta hãy ăn năn tiếc uổng: vì xưa nay ta chưa kính mến Đ. Mẹ bao nhiêu; nay ta hãy dốc lòng từ này về sau kính mến Đ. Mẹ cho hết lòng hết sức.

Có một thầy dòng Ca-phi-tra-nô ở xứ Ma-ca bên tây, tên là Caton thuật chuyện mình thế này: khi tôi còn nhỏ có sài chốc lớn trên đầu, cứ lấy ra, hời hám, đến đôi không trò nào dám ngồi chung với tôi một chỗ.

Khi ấy tôi đã đi học, mỗi lần tôi đi ngang qua nhà thờ Đ. Mẹ, thì tôi vô nhà thờ, bái ba cái, đọc ba kinh kinh mừng mà kính Đ. Mẹ rồi mới đi. Đêm kia tôi ngủ thức dậy, tưởng trời đã sáng, tôi

mặc áo đi trường học, tới cửa nhà thờ, thấy cửa chưa mở, tôi quì ngoài cửa, bái ba cái, đọc ba kinh kinh mừng; đoạn đứng dậy, thấy cửa nhà thờ mở ra, tôi bước vào, thấy trong nhà thờ sáng hơn chính ngọ. Tôi bước tới ít bước, thấy trước bàn thờ chính có bảy bà rất sang trọng, mà bà đứng chính giữa tốt lành chói loà hơn hết. Người nói với tôi rằng: Ở con, sao con không xức thuốc cái đầu con cho khá? Tôi thưa rằng: Này bà, con đã lo hết sức, xức đủ thứ, mà không thấy lành, nên phải chịu tật như vậy luôn.

Người hỏi tôi rằng: Con có biết ta chẳng? Tôi thưa rằng không biết. Người liền phán rằng: Ta là Mẹ Khi-ri-xi-tô, là bản mạng nhà thờ này. Bởi con không quên Mẹ nên Mẹ hằng nhớ con luôn. Con đi hái trái cây kia mà dầm trong nước, đoạn trước khi xem lễ hôm nay, con rửa đầu ba lần cùng nguyện rằng: « *Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần,* » thì lành đã.

Đoạn Người biểu tôi lại gần, Người đặt tay trên đầu tôi mà rằng: Từ này cho đến chết, đừng đau đầu nữa, nói đoạn các bà ấy liền biến đi hết.

Tôi về nhà thuật lại các chuyện thì thân nhơn tôi chạy đi hái trái cây đó đem về dầm nước, rồi rửa ba lần như vậy, liền lành tron, cho đến rày chẳng hề đau đầu lói óc lần nào nữa.

Xưa trong thành Giê-ru-sa-lem có một nhà dòng nghèo khổ quá, không đủ lương mà ăn, nhiều khi phải nhịn đói, các thầy chịu không nổi, thì nói với thầy bề trên liệu lẽ nào cho có

lượng thực qua ngày tháng; bằng không, thì phải tản đi, chẳng lẽ ở đây mà đợi chết đói.

Thầy bề trên rằng: Anh em hãy rán nhịn, để chúng ta hiệp nhau kêu xin Đ. Mẹ cứu giúp. Đ. Mẹ có lòng thương ta, nên đã ban Đ. C. Con cho ta, lẽ nào Đ. Mẹ chẳng kháng ban lương thực hằng ngày cho ta? Nói đoạn, rủ nhau đọc kinh cầu nguyện cả đêm không nghỉ. Sáng ngày thấy lấm lúa đầy tràng. Ai nấy đều cảm ơn Đ. Mẹ, mà không sợ đói khát gì nữa.

Phép lạ này làm chúng tỏ tường; chẳng những Đ. Mẹ cứu giúp phần hồn, mà lại bảo hộ phần xác nữa. Cho nên những người thiếu thốn đói khát, hãy lấy lòng trông cậy kêu xin Đ. Mẹ.

Thuở ông thánh Đi-đa-cô còn sống, đương đi đàng thấy một đờn bà khóc thảm thiết lắm, thì hỏi việc gì? Người ta rằng: Con nhỏ bà ấy vô chơi trong lò, người ta không hay, nên đốt lửa lò, bây giờ đã cháy lên to ngọn quá, không tưới nước cho tắt tức thì kịp.

Ông thánh ấy rằng: Bà đừng khóc, hãy chạy vô nhà thờ cầu xin Đ. Mẹ cứu chữa, chừng tắt được lửa rồi, cũng trông con bà sống được.

Bà ấy lật đật chạy vô nhà thờ, khóc lóc nài xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ nhậm lời. Ai nấy tưởng nó đã chết thiêu, nào hay khi người ta tắt được lửa rồi, thấy nó còn sống bình an vô sự.

Có một Giám mục hồng y tể tướng, tên chữ là Bộc-la-lộc, từ bé đã có lòng tôn kính Đ. Mẹ lắm.

Nhiều khi Đ. Mẹ hiện ra cho người thấy. Ngày kia Đ. Mẹ hiện ra có ẵm Đ. C. G. trong tay, và kêu đức giám mục biếu ẵm Chúa. Người khiêm nhượng không dám ẵm mà rằng: Đ. Mẹ đáng ẵm Chúa trong tay, chớ con là ai, mà dám ẵm Chúa? Đ. Mẹ thấy người khiêm nhượng không dám, liền để Đ. C. G. trên ngực người. Từ ấy về sau đức giám mục đặt thêm lòng kính mến Đ. C. G. chí thiết lắm.



ĐOẠN THỨ BỐN

Đ. MẸ CỨU GIÚP LINH HỒN NGƯỜI TA.

Tôn kính Đ. Mẹ là việc cần kíp cho chúng ta lắm. Vì hễ ai muốn rời linh hồn thì phải tôn kính Đ. Mẹ, mới chắcặng rời. Ấy là đều có ý giải trong đoạn này, hãy chăm chỉ mà nghe.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra rằng: « Ai thiết lòng tôn kính Đ. Mẹ, đặng Đ. Mẹ thương yêu, thì kẻ ấy chắcặng lên Thiên đàng. » Lại rằng: « Kẻ nào thật lòng cung kính Đ. Mẹ, thì tên nó đã biên vào trong sách hằng sống. »

Ông thánh I-na-xi-ô tử đạo nói rằng: « Đ. C. T. công thẳng, đoán phạt người ta phải xuống địa ngục; Đ. Mẹ nhơn từ cầu xin cho nó được lên Thiên đàng. »

Trong kinh thánh có lời rằng: Ai gặp đặng Tao, thì sẽ gặp sự sống đời đời, và sẽ đặng Chúa ban phần rỗi. Ấy là chỉ rõ kẻ kính mến Đ. Mẹ, thì được ơn thánh mà rời linh hồn.

Ông thánh An-sen-mô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Hỡi Mẹ đồng trinh phước cả, ai đến cùng Mẹ, đặng Mẹ đoái xem, thì chẳng hề chết; ai lìa bỏ Mẹ, mà Mẹ chẳng nhìn, ắt là phải chết. » Sự chết đứng thánh này nói, là sự chết đời đời, nghĩa là ai kính mến Đ. Mẹ, thì chắc sẽ đặng sống đời đời trên Thiên đàng; ai lìa bỏ Đ. Mẹ, thì chắc sẽ phải chết đời đời trong địa ngục.

Ông thánh An-tô-ni-ô rằng: « Bất luận người

nào, hễ con mắt nhìn từ Maria không ngó tới, ắt là nó lo phần rỗi linh hồn mình chẳng đặng: bất kỳ là ai, hễ đặng Maria đoái xem phù hộ, thì chắc đặng hưởng phước cõi trời. » Tiếc thay! muôn vàn người liêu minh hư mất, không cầu Đ. Mẹ phù hộ, cho nên Đ. Mẹ chẳng đoái xem.

Ông thánh Giê-ma-nô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « A rất thánh nữ đồng trinh, chẳng có một người nào chẳng nương nhờ Đ. Mẹ, mà lo việc rỗi linh hồn đặng. »

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Đ. Mẹ muốn ai lên Thiên đàng, thì kẻ ấy được lên; bất luận người nào, Đ. Mẹ không ngó tới, ắt nó phải sa địa ngục. » Lại rằng: « Kẻ thật lòng kính mến Đ. Mẹ, chắc đặng sống trong ơn nghĩa thánh; kẻ chẳng tôn kính Đ. Mẹ, ắt nó phải chết trong vòng tội lụy. »

Lễ ấy Chúa cũng soi sáng cho thầy dòng kia, tên là Lê-ô, là người rất nhơn đức, bạn hữu cùng ông thánh Phan-xi-cô khó khăn. Thường ông thánh này đi đâu, cũng kêu thầy Lê-ô này đi theo.

Ông thánh Phan-xi-cô qua đời rồi, thầy Lê-ô thấy một gò rất rộng minh mông, hình như trường phán xét chung. Trên không thấy vô số Thiên thần bay sáng giới, thồi loa inh ỏi. Có mọi người đã chết từ xưa đến nay thấy đều tề tựu hầu nghe phán xét.

Xảy thấy trên không có thòng xuống một cái thang đỏ, một cái thang trắng, dài từ đất cho tới trời. Trên đầu thang đỏ có Đ. C. G. diện mạo oai nghiêm, dường như thanh nô; dưới ít cấp, có ông thánh Phan-xi-cô năm dấu đứng kêu các thầy dòng

người lớn tiếng rằng: « Hỡi anh em, hãy đến cùng Đ. C. G. Chúa kêu anh em, anh em đừng sợ gì. »

Bấy giờ các thầy đua nhau, kể lên ba bậc, người được mười bậc, có kể tới giữa thang, mà ai ai cũng té xuống hết, không có người nào leo cao tới đầu thang. Ông thánh Phan-xi-cô thấy vậy buồn rầu quá, xây lại xin Đ. C. G. thương xót, mà Chúa chẳng nhậm lời.

Người hết phương, liền xuống gần tới đất mà bảo các thầy dòng rằng: « Anh em đừng ngã lòng, hãy lại thang trắng mà leo lên, ắt thấu Thiên đàng. » Người nói vừa dứt lời, thấy có Đ. Mẹ hiện xuống đứng trên cấp dưới thang trắng ấy. Các thầy chạy lại leo theo Đ. Mẹ cho đến Thiên đàng.

Ấy là ý Chúa tỏ ra cho biết: kính mến Đ. Mẹ là phương rất tiện cho được lên Thiên đàng. Vậy ta muốn lên Thiên đàng, mà chẳng muốn kính mến Đ. Mẹ sao?

Có một đồng nữ tên là Maria đi theo người thân thích đang thăm cha ở xa. Giữa đàng bị người ấy bán cho tên Tu-rơ-cô giữ đạo Hồi hồi. Tên này mua về, biết nó có đạo Thiên Chúa, nên dỗ dành bỏ đạo. Ma-ri-a không chịu bỏ, thì nó đánh khảo hành trì đủ cách. Sau hết nó buộc Maria vào sau đuôi ngựa, rồi đánh ngựa chạy kéo lôi vật vã khốn cực quá lẽ.

Ma-ri-a chịu không nổi mà bỏ đạo, cùng làm việc dị đoan, phạm tội nặng nề. Ma quỷ cũng duồng theo làm cho nó mắc chứng động kinh, run rẩy cả mình, miệng mũi đều trào máu. Chủ nhà

làm phù pháp đuổi ma, song không được ích gì; mới để cho Ma-ri-a đi nhà thờ Đ. Mẹ tại thành Bào-tu-nê.

Ma-ri-a vào nhà thờ thấy tượng ảnh Đ. Mẹ, thì đau lòng thảm thiết, khóc lóc ăn năn, kêu xin Đ. Mẹ. Đ. Mẹ liền hiện ra phán rằng: « Ta muốn cứu con, song con phải đến tại nhà thờ kia, trong xứ Liép-cô-xa, mớiặng lành đã. »

Ma-ri-a vưng lịnh Đ. Mẹ mà đi đến nhà thờ xứ ấy. Ma quỷ còn theo khuấy khuấy luôn. Mấy bà phước ở gần nhà thờ nghe Ma-ri-a khóc lóc, bèn đến coi việc gì. Ma-ri-a xin bát nước lạnh, vì đã mệt mề khát nước quá. Bà phước cho bát nước lạnh, nó uống vừa rồi khỏi hết các bịnh.

Tích này xảy ra năm 1615. Từ đó Ma-ri-a ăn năn trở lại giữ đạo sốt sắng, và cảm tạ ngợi khen lòng nhơn từ Đ. Mẹ cho đến trọn đời.

Xưa bên tây có một đờn bà tên là Hê-lê-na, tiếng là có đạo, mà không ra gì, những buông lung theo đảng tội lỗi. Ngày kia bà ấy vô nhà thờ, nghe thầy cả giảng việc lần chuỗi Mối khôị đặng nhiều ích, thì động lòng. Đoạn mua một cái chuỗi mà lần hột.

Nhờ ơn Chúa giúp, Hê-lê-na đọc kinh lần hột lấy làm vui, nếm được hơi đạo vị, nên không bỏ bữa nào.

Chẳng khôị bao lâu ơn Chúa giục lòng ăn năn chừa cải, lo việc xưng tội sửa mình. Người đến quì trước bàn thờ Đ. Mẹ mà đọc một chuỗi sốt sắng, liền nghe tượng ảnh Đ. Mẹ phán rằng: Hỡi Hê-lê-na, con đã phạm nhiều tội lỗi, mất lòng

Chúa, mất lòng Mẹ. Vậy hôm nay con hãy thật lòng thống hối tiền khiên, chớ hề phạm tội nữa, ắt là con sẽ được nhiều ơn.

Hê-lê-na thưa rằng: Lạy rất thánh Nữ đồng trinh, thật bấy lâu nay tôi là đứa tội lỗi xấu xa muôn phần, nhờ phép tắc Đ. Mẹ đoái thương cứu chữa tôi, vậy tôi quyết lòng từ này cho đến chết, chỉ lo ăn năn đền tội.

Đoạn Hê-lê-na bán gia nghiệp mà thí cho kẻ khó khăn, hãm mình chịu khó, làm nhiều việc lành phước đức.

Ma quỷ làm trăm phương ngàn cách cám dỗ người, mà người cứ kêu xin Đ. Mẹ bầu chữa, nên nó chẳng làm chi được.

Đ. C. T. thấy người thật lòng đi dâng phước đức, thì ban nhiều ơn lạ. Khi người lâm chung có Đ. Mẹ cùng Đ. C. G. đến thăm viếng và đem linh hồn lên Thiên đàng.



ĐOẠN THỨ NĂM

Đ. MẸ GIÚP LẬP CÔNG TU ĐỨC.

Đoạn trước đã giải về sự kính mến Đ. Mẹ là thể rất vững cho được lo phần rỗi linh hồn; đoạn này giảng sự kính mến Đ. Mẹ là phương hiệu nghiệm cho được lập công nên thánh.

Hai điều ấy khác nhau thể này: việc rỗi linh hồn thì ai ai cũng phải lo cho được, không lo được, thì phải sa địa ngục; còn việc lập công nên thánh, tuy cũng là việc mọi người giáo hữu phải lo, nhưng mà có ơn riêng Chúa chọn, chẳng phải mọi người đều đặn như nhau.

Cho được rỗi linh hồn cần phải có ơn thánh, ít nữa là khi chết chẳng có tội trọng trong linh hồn, thì đã đủ.

Nhưng mà cho được nên thánh, chẳng những là khỏi tội nặng, mà lại chẳng dám cả lòng phạm tội nhẹ nào, lại phải có nhiều hơn đức nữa.

Chúng ta đã biết Đ. Mẹ kính mến Đ. C. T., yêu mến Đ. C. G., thương yêu người thế, hơn các Thiên thần, hơn các đứng thánh: cho nên Đ. Mẹ hết lòng muốn cho mọi người làm nhiều việc lành phước đức mà tôn kính Đ. C. T., trả nghĩa Đ. C. G., và được phần thưởng trọng vọng trên Thiên đàng.

Nhưng mà kẻ kính mến Đ. Mẹ, kêu xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ phù hộ cách riêng.

Có lời Hội thánh xin rằng: Ngửa trông Đ. Mẹ nhơn từ ghé mắt thương xem chúng tôi. Đ. Mẹ nhơn lành đoái xem kẻ kính mến người, ắt là kẻ ấy được thêm lòng phần chấn đi đàng nhơn đức.

Xưa bà thánh Giê-tơ-ru-đê đương hát kinh Nữ vương trong nhà thờ, tới câu: *Xin Mẹ ghé mắt nhơn từ thương xem chúng tôi*, thoát chúc Đ. Mẹ hiện xuống phán cùng người rằng: « Con mắt nhơn từ này hằng đoái đến kẻ xin Mẹ, mà làm cho nó được nhiều phần phước đời đời. »

Bà thánh Mê-đê-la đọc sự thương khó Đ. C. G. trong nhà thờ; đến câu Đ. Mẹ đứng kẻ thánh giá Đ. C. G., người xin Đ. C. G. trối phú người cho Đ. Mẹ. Đ. C. G. cùng Đ. Mẹ liền hiện đến. Mà Đ. C. G. phán cùng Đ. Mẹ rằng: Ta phú thât con trẻ này cho Đ. Mẹ, vì nó là giá thương tích Ta, là trái tim Ta, là sự vui mừng Ta. Bà thánh ấy hỏi Đ. C. G. rằng: « Ôn này kẻ khác xin có được chăng? » Đ. C. G. phán rằng: « Được hết, Ta không thiên tư ai. »

Khi Đ. C. G. đứng trên cây thánh giá, đã trối phú hết thấy mọi người giáo hữu cho Đ. Mẹ. Vậy ai cung kính Đ. Mẹ thì mới thật là con thảo Đ. Mẹ; ai càng yêu mến Đ. Mẹ thì càng đặng Đ. Mẹ phù hộ cách riêng cho nó làm được nhiều việc lành phước đức, lập công nên thánh. Ấy là đều chắc chắn, chẳng khá nghi nan.

Xưa trong đạo cũ không có Đ. Mẹ phù trì, nên không được mấy lắm đứng thánh. Đức đồng trinh, đức thương yêu kẻ nghịch, không thấy ai có.

Rày trong đạo mới khác xa lắm vì giáo hữu được ơn Chúa nhiều, lại có Đ. Mẹ bảo hộ, cho

nên làm việc lành phước đức dễ hơn nhiều phần; chẳng những là kẻ bỏ thể gian đi tu trì, bỏ xác thịt, bỏ của cải, bỏ danh vọng, bỏ ý riêng; mà lại giáo hữu ở phần đời, cũng có nhiều người hơn đức phi thường; xưa nay hằng nghe hằng thấy trong Hội thánh, đều bởi nhờ ơn Đ. Mẹ phù hộ mà ra.

Các thánh biết rõ sự ấy, cho nên đứng thánh nào cũng đều triu mến, nương cậy Đ. Mẹ. Bà thánh Tê-lê-xa khi làm bề trên nhà dòng, người đặt tượng ảnh Đ. Mẹ chính chỗ bề trên ngồi trong nhà nguyện kính; có ý xin Đ. Mẹ làm bề trên bảo hộ mọi người nữ tu.

Bà thánh Ca-ta-ri-na Xi-e-na mới vừa năm tuổi, ở trong nhà lâu, hễ lên xuống một cấp thang, thì đọc một kinh kính mừng, mà kính Đ. Mẹ.

Ông thánh Đô-mi-ni-cô bởi lòng kính mến Đ. Mẹ, nên đã rao truyền phép Môi khô, mà dạy giáo hữu tôn kính Đ. Mẹ. Ông thánh Phan-xi-cô Pho-li-nô đặt tượng ảnh Đ. Mẹ trong phòng, cho dễ năng quì trước ảnh mà cầu nguyện.

Ông thánh Bê-na-đi-nô từ bảy tuổi đã giữ chay lòng mỗi ngày thứ tư thứ bảy, cho đến mãn đời mà tôn kính Đ. Mẹ.

Ông thánh Đô-mi-ni-cô, ông thánh Vinh-sen-tê, hễ giảng dạy vừa rồi, liền thuật một phép lạ, mà giục lòng người ta trông cậy Đ. Mẹ.

Ông thánh Y-na-xi-ô, ông thánh Lu-y, ông thánh Xi-ta-ni-lao, ông thánh An-phong-sô, bà thánh Bi-ri-gi-ta, bà thánh Mê-đê-la, v. v. là những đứng triu mến Đ. Mẹ phi thường.

Nói tắt một lời, chẳng có đứng thánh nào mà

chẳng tôn kính Đ. Mẹ hết lòng hết sức. Đây kẻ qua một ít đứng thánh đã đủ làm chứng, bởi kính mến Đ. Mẹ chí thiết, nên đã lập đăng nhiều công nghiệp mà lên bậc thánh.

Vậy ta muốn nên người nhơn đức, nên thánh, thì hãy tôn kính Đ. Mẹ hết tình, mà xin ban ơn giúp sức, mới hầu nổi việc.

Vì có lời ông thánh Phao-lô dạy rằng: « Nếu chẳng có ơn thánh giúp ta, dầu tưởng đến sự lành háy là kêu tên Đ. C. G. cũng chẳng đăng. » Nghĩa là chẳng có ơn thánh, ắt là chẳng làm đăng việc gì lành có công đáng thưởng trên trời. Ví như có con mắt mà không có sự sáng, nào thấy được gì? Cũng một lẽ ấy linh hồn không ơn thánh, không bước đăng một bước vào hàng lên trời.

Nhưng mà ơn thánh ở đâu? Ở trong tay Đ. Mẹ. Như lời ông thánh Bê-na-đô rằng: « Đ. C. T. giao hết các ơn thánh trong tay Đ. Mẹ phân phát, có ý cho chúng ta tôn kính Đ. Mẹ, cùng hiểu biết ta đăng ơn thánh nào, thấy đều bởi tay Đ. Mẹ trao cho. Mà ai được nhiều ơn thánh trong tay Đ. Mẹ? Ất là những kẻ kính mến kêu xin Đ. Mẹ. » Như lời ông thánh Bê-na-đô rằng: « Bất kỳ ai, hễ nó xin, thì Đ. Mẹ ban ơn thánh cho nó. »

Bà thánh A-nê hiện ra nói cùng bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: « Mặt trời soi sáng cho cả và trái đất đăng nhờ thể nào, thì Đ. Mẹ nhơn từ cầu bầu cho những kẻ tôn kính Người đăng ơn sốt sắng kính mến Chúa cũng thể ấy. »

Bởi đó dễ hiểu Đ. Mẹ phù hộ cho kẻ kính mến Người là đường nào: Đ. Mẹ thấy kẻ ấy tối tăm lầm lạc, thì người xin ơn Chúa soi sáng mở

lòng; thấy kẻ ấy non lòng yếu sức, thì người xin ơn Chúa cho được vững vàng mạnh mẽ; thấy kẻ ấy buồn rầu, thì người xin Chúa an ủi; thấy kẻ ấy mắc tai ương, thì người xin Chúa cứu chữa. Khác nào mẹ lành thương yêu con cái, không giờ khắc nào mà chẳng đem lòng đem trí tới con. Dầu vậy mặc lòng, cũng không sánh đặng lòng Đ. Mẹ thương ta. Vì Đ. Mẹ thương yêu ta quá các mẹ lành thương con ngàn trùng.

Ông thánh Bô-na-ven-tu-ra nói cùng Đ. Mẹ rằng; « Đ. Mẹ yêu dấu chúng tôi, ban ơn cho chúng tôi, thật là quá hậu, hơn mẹ phần xác muôn vàn phần. »

Vậy thì kẻ có lòng sốt sắng được ơn Đ. Mẹ cách riêng, tự nhiên dễ đi đường nhơn đức, dễ lập công nên thánh. Ấy là chính việc giảng giải trong đoạn này.

Ông thánh Phan-xi-cô Bô-gi-a khi làm bề trên nhà dòng, hỏi bạn mới học tập từ người, cho biết ai kính đấng thánh nào hơn. Hỏi đoạn, thấy đôi ba trò không tôn kính Đ. Mẹ cách riêng, người lấy làm lo sợ, thì bảo thầy cả cai quản những kẻ ấy rằng: Thầy hãy chú ý coi sóc mấy trò ấy. Mà quả thật, đến sau mấy người ấy đều thôi chí bỏ nhà dòng hết.

Ông thánh Phi-ri-xi-nô rõ biết điều ấy, nên hề ai đến lo việc thiêng liêng với người, thì quen khuyên bảo kẻ ấy rằng: « Con muốn cho được bền lòng vững chí mà làm việc lành, thì hãy sốt sắng kính mến Đ. Mẹ. » Ông thánh Bê-na-đi-nô nói rằng: « Ai kính mến Đ. Mẹ, chắc thành người tốt cho đến chết. »

Bà thánh Vê-ro-ni-ca khi còn nhỏ chỉ quyết đi tu, xin vào nhà dòng bà thánh Mát-ta. Bà coi dòng bảo người phải học cho biết chữ rồi mới vào nhà dòng được.

Nhưng mà Vê-ro-ni-ca mắc lặn dận việc nhà, phải làm cả ngày, không rảnh dạng giờ nào mà học. Chín có ban đêm người học cho đến khi thức không được nữa, mới lên giường mà ngủ.

Đêm kia người đương đọc sách, thấy Đ. Mẹ hiện đến, mặc áo xanh chói loà rực rỡ, người sợ hoảng hốt liền nhảy xuống đất. Đ. Mẹ lại gần mà bảo rằng: « Ở con yêu dấu, con chớ sợ làm chi, chẳng cần gì con phải biết chữ nghĩa cho nhiều, biết nội ba chữ này thì đã đủ: là chữ Trắng, chữ Đen, chữ Đỏ. »

Vê-ro-ni-ca thấy Đ. Mẹ tỏ tình thương yêu nghĩa thiết, liền tỉnh hồn hết sợ mà hỏi rằng: « Bà có phải là Đ. Mẹ chẳng? » Đ. Mẹ rằng: « Tao là Mẹ Chúa Trời. » Người rằng: « Tôi là đứa tiểu nhi hèn mọn, lẽ nào Đ. Mẹ Chúa Trời khăng đến viếng tôi. Tôi tưởng bà là ma quỷ giả hình tới cám dỗ tôi. »

Đ. Mẹ rằng: « Ở con yêu dấu, còn đừng nghi ngại, thật Mẹ là Mẹ Chúa Khi-ri-xi-tô. Con hãy nghe lời Mẹ dạy: chữ Trắng chỉ linh hồn và xác sạch sẽ thanh tịnh. Vậy con hằng phải chăm chỉ giữ lòng trí đừng yêu muốn sự gì trái lẽ, một đề lòng mà mến Đ. C. G., mến Đ. Mẹ mà thôi, không còn mến sự gì khác nữa.

Chữ Đen là chỉ nhịn nhục mọi người, đừng chích mích hờn giận ai, mà lại cầu xin cho kẻ làm khốn mình.

Chữ Đỏ là chỉ suy gấm sự thương khó Đ. C.

G. vậy mỗi ngày con phải tưởng gẫm luôn đừng quên.

Nhược bằng con có học được chữ nghĩa nào khác, cũng hay; nhưng mà ít nữa là đừng chê bỏ ba chữ ấy. Vì linh hồn nào thanh sạch, thì quý báu trước mặt Chúa lắm. Kẻ nào giận ghét người ta thì linh hồn nó ra đen đui, Chúa gớm chẳng muốn ngó tới. Người nào suy gẫm sự thương khó Đ. C. G., tự nhiên phát kính mến Chúa như lửa đỏ đốt lòng. » Nói đoạn, Đ. Mẹ biến đi.



Có một người Giê-ma-nô, tên là Hen-ri-cô, ở học tại thành Pha-ri. Trò này có lòng kính mến Đ. Mẹ, hằng kêu xin Đ. Mẹ phù hộ, nên chẳng hề phạm tội gì trọng. Ngày kia người ấy náy về việc thờ phượng Chúa, việc rồi linh hồn, bèn vô nhà thờ cầu nguyện cùng Đ. Mẹ lâu dài. Đến tối chiêm bao thấy đông người vô số đương tới trước toà Chúa phán xét, trong đám ấy cũng có mình nữa. Người nghĩ trong mình rằng: Linh hồn mình không có tội gì nặng, chắc khỏi phạt xuống địa ngục. Xảy có một vì hầu Chúa phán xét, day mặt lại ngó người cách giận dữ mà rằng: Ờ Hen-ri-cô, mấy vì lòng kính mến Chúa Khi-ri-xi-tô, mấy đã bỏ sự gì chưa, nói nghe coi?

Hen-ri-cô nghe hoảng hồn giật mình thức dậy. Sáng ngày muốn bỏ hết mọi sự mà đi tu, song vì bịn rịn công danh, của cải, nghĩ tới nghĩ lui, khó bề định liệu. Người vô nhà thờ cầu xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ giục lòng bỏ dứt mọi sự mà vào dòng ông thánh Đô-mi-ni-cô, tu thân cho đến

trọn đời. Đoạn người ra nói tỏ sự tình với người bạn lành thiết nghĩa, tên là Gioang. Người này vốn đã có ý đi tu, khi nghe sự tích, liền rủ nhau vô nhà dòng một lượt.

Ông thánh An-ti-ca-rô mới được năm tuổi, mồ côi mẹ. Cha người thấy con sắc trí, nên cho đi học sớm; song người ham chơi, cứ trốn mà đi chơi bời với lũ trẻ nhỏ, chẳng lo gì việc học.

Đêm kia An-ti-ca-rô chiêm bao thấy mình mắc lầy, giở một chơn, thì chơn kia lún xuống, rần hết sức mà bước đi không nổi. Thoát chúc thấy một bọn đờn bà rất tốt lành, mặc áo trắng như tuyết, có mẹ mình ở giữa, lại có một bà chơi loà hơn hết, người hiểu là Đ. C. Bà Maria.

Vã người xem thấy mẹ mình thì mừng rỡ muốn chạy lại với mẹ, rần hết sức mà bước đi không đặng.

Đ. Mẹ thấy vậy thì hỏi rằng: « Ở con, con muốn đến với mẹ con phải không? » Người thưa rằng: « Thưa phải; con muốn đến cùng mẹ con. » Đ. Mẹ bèn phán rằng: « Con muốn được phước ở với chúng ta, thì phải lánh sự vui chơi, đừng theo lũ trẻ nhỏ giỡn hớt nữa. Vì những đứa biếng nhác ham chơi chẳng được ở chung với chúng ta một chỗ. » Vừa dứt lời người liền thức dậy.

Từ ấy An-ti-ca-rô đổi tính, sốt sắng kính mến Chúa, siêng năng việc học hành, đến đổi cả trường ai ai cũng đều lấy làm lạ.

Có một thầy dòng Xi-tê-xi-en-xê, tên là Tô-ma, có lòng kính mến Đ. Mẹ lắm; những ước ao cho thấy Đ. Mẹ một lần, nên hằng cầu xin cho được ơn ấy.

Bữa chiều kia người ra vườn hoa, thỉnh linh thấy một bà thánh bởi trời hiện xuống, tốt lành nói ra khôn xiết. Bà thánh ấy hỏi người muốn nghe hát kinh chẳng? Người thưa muốn. Bấy giờ bà thánh ấy hát kinh, tiếng thanh bai dịu ngọt, hay rất đôi hay. Người nghe khoái dạ hưng tâm, dường như linh hồn đã bay lên trời, chẳng còn ở dưới đất nữa. Hát đoạn liền biến đi.

Khỏi một hồi có đứng thánh khác hiện xuống cũng hát kinh như trước. Hát đoạn người hỏi rằng: Bà là ai? Người khi nấy là ai? Bà thánh ấy rằng: Người hát trước đó là thánh Ca-ta-ri-nà, còn ta là thánh A-nê. Đức Nữ Vương Thiên đang sai ta xuống an ủi thầy. Vậy thầy hãy tạ ơn Đ. Mẹ, và dọn mình mà lãnh ơn trọng hơn. Nói đoạn liền biến đi.

Xảy thấy có một vùng rất sáng láng bởi trời sa xuống, chính giữa có Đ. Mẹ sáng ánh chói loà, bốn phía có Thiên thần hầu hạ, tốt lành rục rờ. Đ. Mẹ hiện đến gần, xướng hát thánh kinh, giọng rất ngọt ngào, êm tai khoái dạ, hay hơn hai vị thánh trước bội phần, đến đôi Tô-ma nghe sững sờ mê mẩn, ngã nằm dưới đất, không biết không hay gì nữa.

Đến nửa đêm các thầy dòng vô nhà nguyện hát kinh theo lệ, thấy không có thầy Tô-ma, đi kiếm khắp nơi, mới thấy người nằm ngay dưới đất trong vườn hoa, dường như đã chết rồi. Đến

khi người tỉnh lại, thầy bề trên dạy người thuật lại các sự lạ mình thấy. Ấy là thử xem cho biết phước Thiên đàng lạ lùng là dường nào.

Ông thánh Nhã-tinh-đa là môn đệ ông thánh Đô-mi-ni-cô, đương quì gối cầu nguyện cùng Đ. Mẹ trong nhà thờ, tại ngày áp lễ Đ, Mẹ lên trời, thoát chức thấy trên bàn thờ có yếng sáng loà ra bốn phía. Đ. Mẹ hiện xuống phán cùng người rằng: « Hỡi Nhã-tinh-đa, con hãy vui lòng, Đ. C. T. đã nhậm lời con cầu nguyện. Từ này về sau hễ con xin Đ. C. Con ơn gì, thì Mẹ xin giùm cho con, chắc là được hết. » Nói đoạn, có bốn nhạc Thiên thần đờn hát rước Đ. Mẹ lên trời.



ĐOẠN THỨ SÁU

Đ. MẸ NGĂN CẤM MA QUỶ CẤM DỖ.

Ma quỷ là thứ báo hại linh hồn ta lắm, nó hằng cấm dỗ ngăn trở việc lành phước đức. Khi thì nó vô trong lòng người ta mà xui khiến, khi thì dùng thế gian, xác thịt mà dỗ dành.

Ông thánh Ghê-rê-go-ri-ô rằng: « Ta sống ở thế gian là đi đàng về quê thật, ma quỷ hằng rình rập nhiều hại ta, khác nào quân cướp đàng vậy. »

Có một lần ông thánh An-tôn thấy lưới quỷ bủa giăng đầy cả và thế giới; ấy là dấu chỉ rõ nó quên dụ người ta phạm tội, cho mắc vào tay nó. Như lời thánh Kinh nói: Ma quỷ hằng rảo chạy như sư tử, kiếm thế mà nuốt người ta. Ấy là nó phỉnh dỗ người ta phạm tội cho mất ơn thánh.

Ma quỷ bày trăm mưu ngàn chước: khi thì giục người ta sinh lòng kiêu ngạo; khi thì bày cho người ta tư tưởng sự xấu xa; lúc thì cậy sức, lúc thì ngã lòng; có hồi buồn rầu áy náy; có hồi rối trí chia lòng: ấy là mưu sâu chước độc quỷ dữ ngăn trở người ta tu nhơn tích đức.

Trong cơn gian nan làm vậy, thì ai giúp ta vững lòng đi đàng nhơn đức? Thật là Đ. C. Bà Ma-ri-a. Như lời ông thánh Giê-ma-nô rằng: « Đức Nữ Ma-ri-a dùng tên cực thánh mình mà xua đuổi thần dữ, hầu cho kẻ tôn kính người được bình an vô sự, khỏi bị tai ương. »

Khi ông A-dong phạm tội rồi, Đ. C. T. bảo

trước cho biết Đ. Mẹ có quyền phép xua đuổi ma quỷ, mà phán cùng nó rằng: « Tao sẽ đặt một người nữ nghịch thù mây, người sẽ đập bể đầu mây. » Ấy là chỉ Đ. Mẹ đánh đuổi ma quỷ, khác nào đập bể óc nó vậy.

Ông thánh Gioang Đa-ma-xê-nô nói cùng Đ. Mẹ rằng: « Lạy Đ. Mẹ Chúa Trời, tôi trông cậy Đ. Mẹ, chắc chắn Đ. Mẹ phù hộ tôi: có ơn Đ. Mẹ phù trì, nên tôi chẳng lo sợ gì nữa; tôi sẽ đuổi kẻ nghịch thù vỡ chạy; vì có Đ. Mẹ giúp tôi, thì tôi vững vàng như mặc giáp sắt vậy. »

Bà thánh Bi-ri-gi-ta dâng ơn Chúa soi lòng, thì nói Đ. Mẹ có quyền cao phép cả mà chế trị ma quỷ: khi nào người ta bị cám dỗ mà kêu tên Đ. Mẹ, miễn là Đ. Mẹ lấy một ngón tay mà chỉ, thì ma quỷ liền chạy trốn tản tác.

Khi ông thánh Đô-mi-ni-cô còn ở đời, có một người bị một vạn năm ngàn quỷ ám, Đ. Mẹ hiện xuống dạy ma quỷ ra khỏi mình nó. Ma quỷ trách Đ. Mẹ trước mặt một vạn hai ngàn người rằng: Bà thật là kẻ nghịch với ta quá đời: nhiều người đã vào tay ta rồi, mà bà cướp lại hết.

Ông thánh Bê-na-đô rằng: « Ma quỷ nghe đến tên Ma-ri-a, liền giùn mình kinh hãi. » Đ. Mẹ phán cùng bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: « Ma quỷ hết thấy hễ nghe đến tên Ma-ri-a này, liền kinh sợ mà ra khỏi linh hồn người ta tức thì; song vì bằng người ta không ăn năn chữa cải, thì nó đáo lại như cũ. »

Ông thánh Phan-xi-cô Sa-lê-si-ô khi nên mười bảy tuổi, học tại thành Pha-ri, bị ma quỷ cám dỗ, tưởng Đ. C. T. đã bỏ mình rồi; chắc bề nào sau

cũng phải sa địa ngục; lại đọc kinh nguyện gẫm đều không thấy ý vị gì, lòng trí chẳng nghĩ ra được sự gì lành, từ sớm mai đến tối, những mơ mơ màng màng, lảng xao phiến muộn. Vì vậy ăn không ngon, ngủ không yên, võ vàng khí sắc. Người ta thấy bộ ưu sầu phiến não, mà không biết có gì.

Người chịu như vậy đã một tháng trường. Bữa chiều kia người đi dạo, vừa qua trước nhà thờ, bước vô cửa ngõ, thấy có tấm bản thích chữ rằng: *Ma-ri-a rất nhơn từ, xin hãy nhớ lại, chẳng có người nào xin cứu, mà Đ. Mẹ từ bỏ.* Ấy là hai câu kinh ông thánh Au-cu-xi-tinh quen đọc.

Sa-lê-si-ô coi đoạn, liền bước tới trước tượng ảnh Đ. Mẹ, mà suy đi nghĩ lại, rồi, khẩn giữ đức đồng trinh, mà than thở cùng Đ. Mẹ rằng: Ví bằng tôi chết rồi chẳng còn dâng yêu mến Chúa, thì ít nữa là cho tôi được kính mến Chúa cho chí thiết đương hồi tôi còn sống bây giờ!

Cầu nguyện vừa đoạn, Đ. Mẹ nhậm lời, làm cho người mừng rỡ dị thường: linh hồn hừng vui khoái lạc, phần xác mạnh mẽ phấn chấn mọi bề.

Có một lần đứng chơn phước A-lau phải cấm dỗ nặng nề lắm, đến đôi gần ngã lòng phạm tội. Đ. Mẹ liền hiện xuống vỗ người một cái nhẹ nhẹ mà rằng: « Phải chi con cầu xin Mẹ, thì sao cho đến nỗi hiềm nghèo như vậy? »

Ta hãy coi đó mà dốc lòng, hễ khi nào bị cấm dỗ, liền phải kêu xin Đ. Mẹ bầu chữa tức thì.

Vậy khi ta phạm tội, khi bị cấm dỗ chống không lại, là tại ta chẳng kêu xin Đ. Mẹ cứu giúp.

Ví bằng có kêu đến Đ. Mẹ, ắt ma quỷ tháo lui, mà ta được giữ mình vẹn sạch.

Xưa có một tổng lãnh giám mục, tên chữ là Ngũ-lặc-tề thuật tích này. Có tên lính kia không có tiền dùng, kêu xin quỷ giúp. Ma quỷ hiện ra chịu giúp, mà biểu nó đến ngày nọ phải đem vợ tới nơi kia mới được. Lính ấy ưng chịu lời giao; từ đó nó được nhiều tiền bạc, xài phí chơi bời mà hãy còn dư ăn dư sắm.

Song lần hồi đã gần đến ngày quỷ hẹn, nó nói với vợ rằng: Nay mình phải sửa soạn ăn mặc cho kỹ mà đi với tôi đến xứ kia chơi, hãy vui lòng, đừng ngại gì.

Vợ là người đạo đức, có lòng sốt sắng kính mến Đ. Mẹ, cứ tình ngay vưng lời chồng, lo mua sắm đồ ăn mặc tử tế mà đi theo chồng.

Cả hai đi được vài mươi dặm, qua trước nhà thờ Đ. C. Bà. Người vợ vô nhà thờ quì gối cầu xin Đ. Mẹ phù hộ chỉ dẫn, vì trong lòng ái ngại lo sợ, không biết đi đến đâu, chỗ nơi chưa rõ, lành dữ chưa hay, nên nhiều điều ái ngại. Nó cầu nguyện một chặp, phát vui lòng toại chí bèn ngủ quên đi.

Khi ấy Đ. Mẹ hiện xuống, mặc đồ giả người nữ ấy, ra khỏi nhà thờ mà đi với tên lính. Đi cách ít đôi, tới chỗ ma quỷ đã hẹn, thằng lính đọc vài lời phù chú, ma quỷ liền hiện ra, bộ sợ hãi run rẩy, nói không ra tiếng. Khỏi một giây nó mắng thằng lính rằng: « Thiệt mầy bậy quá, vợ mầy hằng lỗi với tao, tao biểu mầy đem nó tới

đây cho tao trị tội ! Sao nay mày đem Bà Mẹ Chúa Trời đến đây, là đứng rất nghịch với tao ? »

Nói vừa dứt lời, Đ. Mẹ tỏ mặt oai nghi quở ma quỷ rằng: « Ở đồ hung ác, sao bay cả gan muốn hại kẻ kính mến Tao. Bay phải kiêng sợ; bởi bay hoang tâm làm vậy, nên Tao khiến bay phải xuống đáy địa ngục chịu phạt, không được ra mà cấm dỗ kẻ kêu xin Tao. » Ma quỷ vừa nghe liền biến mất.

Đoạn Đ. Mẹ xây lại quở trách tên lính ấy sao có nghe theo ma quỷ; và rằng: « Bạn mày còn trong nhà thờ, mày phải trở lại đem nó về, và bắt chước nó mà thờ phượng Chúa cùng yêu mến Tao. » Thằng lính hoảng hồn mét mặt, trở về nhà thờ, thấy bạn mình còn ngủ, liền kêu dậy đem nhau về nhà và kể đầu đuôi sự tích cho bạn mình nghe, thì cả hai cảm tạ ơn Đ. Mẹ. Từ đó thằng lính ăn năn trở lại, hết lòng tôn kính Đ. Mẹ theo gương vợ mình.

Tích này làm chứng Đ. Mẹ bầu chữa kẻ kính mến người cách riêng, đuổi xua ma quỷ, cho kẻ ấy dễ lập công.

Vậy ta đã biết: nhiều khi lấy việc lành phước đức làm khó, ghe phen bị ma quỷ cấm dỗ, sao chẳng kêu xin Đ. Mẹ bảo hộ? Bằng ta thiết tình cầu khẩn, ắt mọi việc xong xuôi.



Xưa có một đứa đang thì, ma quỷ cấm dỗ phải lòng người kia, muốn phạm tội với nó lắm, mà không có thể đặt, nên nó xin quỷ giúp. Ma quỷ hiện ra biểu nó làm giấy từ bỏ Đ. C. G. rồi

mới chịu giúp. Thằng khốn nạn ấy nghe lời làm giấy, giao cho quỷ, cho được việc mình ước ao.

Nhưng mà Đ. C. T. lòng lạnh vô cùng, đến sau giục lòng thằng ấy ăn năn trở lại, nhớ những tội lỗi quái gở mình đã phạm, thì phàn nàn khóc lóc kêu xin cùng Đ. Mẹ thăm thiết lắm.

Nó nghe ở tại nhà thờ Lau-rê-tô, là nơi Đ. Mẹ hay làm phép lạ, có một thầy cả đang quờn giải tội cách riêng, nên nó đến đó mà lo việc linh hồn. Nó thưa rõ sự tình cho thầy cả biết.

Thầy cả dạy nó kêu xin Đ. Mẹ, và giữ chay lòng luôn tiếp ba ngày, ăn bánh khô, uống nước lã, đừng thứ gì khác. Xong việc rồi thầy cả dạy nó nài xin Đ. Mẹ bắt ma quỷ trả tờ ấy lại. Thằng ấy vưng lời, đến quì trước ảnh Đ. Mẹ khóc lóc nài xin.

Lạ thay! nó cầu nguyện một chập lâu, thấy tờ giấy ấy bời trên không bay đến trong tay nó. Thằng ấy mừng rỡ biết là chừng nào, và cảm tạ Đ. Mẹ cho đến trọn đời.

Có một tên thợ ở phương xa đi làm thợ tại thành Bê-lem. Nó làm ít lâu được khá tiền bạc, tính về quê nhà lập nghiệp làm ăn. Chẳng may giữa đường, bị ăn trộm lấy hết, phải cực khổ ăn xin, mà về cho thấu chốn.

Tới nhà, thấy đã tan hoang, cha mẹ anh em chết rồi, không còn ai mà nương dựa, nó càng buồn rầu quá sức, vái ma kêu quỷ giúp. Tức thì quỷ hiện ra mà theo nó luôn. Nhiều khi quỷ giục nó nhảy xuống sông xuống vực cho chết. Có một

lần nó đã nhảy xuống sông, chơi với ngất ngư, nhờ người ta cứu vớt mới khỏi chết.

Ngày kia nó đương đi, ma quỷ xách nó lên trên không, đem bỏ giữa đồng hoang kia, cách xa chín dặm. Thằng ấy thấy vậy thì sợ hãi lắm, bèn kêu xin Đ. Mẹ cứu giúp.

Đ. Mẹ liền hiện xuống, mặt áo xanh da trời, rất chói loà rực rỡ, quở trách ma quỷ biến đi. Đoạn Đ. Mẹ dắt tay thằng ấy đến nhà thờ gần đó, quở trách nó sao có kêu xin ma quỷ, cùng dạy ăn năn xưng tội, và làm việc đền tội cho đủ bảy năm.

Trai ấy vưng lời làm xong các việc theo lệnh Đ. Mẹ dạy, rồi chết bình yên.



ĐOẠN THỨ BẢY

Đ. MẸ GIÚP ĐỖ NGƯỜI TA KHI GẦN CHẾT.

Đến giờ lâm tử, thì nửa tỉnh nửa mê rồi lòng rối trí: phần thì phải bỏ hết mọi sự thế gian, phần thì sợ phép công thẳng Chúa phán xét, thấy cả đời mình đã phạm tội lỗi vô ngần vô số, đã phụ phản muôn vàn ơn Chúa, chẳng lập đăng chút công lành nào; lại thêm ma quỷ ra sức cám dỗ phen sau hết cho được bắt linh hồn ta: nếu mà chẳng có Đ. Mẹ phù trì cách riêng trong khi ấy, thật là đáng lo sợ kinh khủng là chừng nào!

Vậy đây có ý làm chứng kẻ có lòng kính mến Đ. Mẹ, thì chắc hẳn Đ. Mẹ phù hộ được yên lòng trong giờ chết chẳng sai.

Ta đã biết Đ. Mẹ là Mẹ rất khoan nhơn; kẻ kính mến Đ. Mẹ hằng ngày hằng kêu xin: *Thánh Maria Đ. Mẹ Chúa trời khi nầy cầu cho chúng tôi là kẻ có tội, đến khi chết lại cầu giữ*; thì đến khi kẻ ấy lâm chung, lẽ nào Đ. Mẹ cứng lòng chẳng khẩn đoái thương cầu bầu cho nó sao?

Trong nhà dòng ông thánh Đôminicô có thầy dòng tên chữ là Lưu-nạp-đa, mỗi một ngày thấy ấy cầu xin Đ. Mẹ hai trăm lần.

Khi người liệt nặng xảy thấy một bà tốt lành thể diện đứng trước mặt mà hỏi rằng: Hỡi Lưu-nạp-đa, có muốn đi đến nơi ta cùng Con Ta ở chẳng? Người rằng: Bà là ai, xin nói cho tôi biết? Bà ấy rằng: Ta là Mẹ nhơn từ, con xin Ta biết đã

mấy lần: nay Ta đến đem con về Thiên đàng. Người rất đổi vui mừng mà qua đời trong ngày ấy.

Ông thánh Vinh-sen-tê rằng: «Kẻ có lòng kính mến Đ. Mẹ, khi linh hồn ra khỏi xác, thì chính mình Đ. Mẹ đi tiếp rước.»

Đ. Mẹ soi lòng cho bà thánh Bi-ri-gi-ta mà rằng: Kẻ nào sốt sắng kính mến Mẹ đến giờ lâm chung Mẹ sẽ đi tiếp rước nó, như mẹ ruột lo cho con mình vậy.

Đ. Mẹ phán cùng bà thánh Me-đê-la rằng: Hết thấy mấy người tôn kính Mẹ, khi mong sinh thì, Mẹ hết lòng an ủi phù hộ nó, cũng như mẹ đẻ vậy.

Ông thánh Gioang đệ Đê-ô khi liệt nặng trông Đ. Mẹ đến giúp, mà đợi lâu chẳng thấy đến, người phiền lòng nản nỉ. Thoát chút Đ. Mẹ hiện ra phán rằng: Hỡi Gioang, kẻ nào thật lòng trông cậy Mẹ, đến giờ hấp hối, Mẹ chẳng hề từ bỏ đâu; vậy con chớ sợ, chớ phiền; này có Mẹ đến đây.

— o —

Có thầy đại học sĩ tên chữ là Tô-a-lai, vốn tối tăm ít trí, học mấy cũng không thuộc. Sau nhờ Đ. Mẹ mở trí soi lòng, học hành tấn phát, có tiếng đại học sĩ thông thái trong Hội thánh.

Người kính mến Đ. Mẹ chí thiết, nên thường nói rằng: «Dầu lấy hết các việc tôi đã học hành thông biết cả đời, mà đổi công linh đọc kinh Kính mừng một vòng, thì tôi cũng đành đổi.» Lời ấy chỉ tỏ người triêu mến Đ. Mẹ hết lòng hết sức là dường nào!

Đến khi người hấp hối, thì than rằng; Tôi không dè đến giờ chết là giờ khoái lạc vui vẻ dường này!

Ông thánh Vê-rô Đa-mi-a-nô có một người anh tên là Mát-thi-nho. Ông này thuở xuân xanh cũng nguội lạnh, song khi đã ăn năn cải quá, thì có lòng kính mến Đ. Mẹ lắm.

Khi mong sinh thì, người bảo những kẻ có mặt đó rằng: Hãy lay mừng Nữ Vương thiên đàng. Đoạn rằng: Lay Nữ Vương thiên đàng, bà đến viếng thăm tôi, thì phước cho tôi là dường nào! Xin Đ. Mẹ làm phép lành cho tôi, hầu linh hồn tôi khỏi hư mất.

Nói vừa dứt lời, có ông thánh Vê-rô bước vô thăm, thì Mát-ti-nho rằng: Đ. Mẹ mới xuống làm phép lành cho anh đây.

Trong nhà dòng ông thánh Phan-xi-cô có thầy dòng kia, tên chữ là Á-đào-Nhĩ. Ông này trước là bậc quan viên, mà khi vào dòng rồi thì triều mến Đ. Mẹ chí thiết thân tình.

Khi người lâm chung mạng một nhớ lại hồi còn nhỏ đã phạm nhiều tội lỗi, thì phát áy náy run sợ. Bỗng chốc thấy Đ. Mẹ hiện xuống bảo rằng: Á-đào-nhĩ, Mẹ thương yêu Á-đào-nhĩ con là con Mẹ, Mẹ là Mẹ con, con sợ sệt làm chi?

Ông ấy nghe lời Đ. Mẹ phán, liền mừng rỡ quá sức, mà trút linh hồn.

Trong nhà dòng Đ. C. G. có thầy cả kia tên là Pha-tria, khi mong sinh thì, có Đ. Mẹ hiện xuống phán cùng người rằng: Ó con đã đến giờ rồi, các Thiên thần xin nói với con rằng: Những sự gian nan tàn khổ con chịu bấy lâu nay, thật là có phước. Nay đã đến giờ Chúa trả công trọng cho con.

Khi ta hấp hối gần trút linh hồn, có một điều đáng sợ hơn hết là chước ma quỷ cám dỗ, vì là phen sau hết thắng thua trận này, thì đời đời chẳng còn sửa lại được. Nhưng mà có một kẻ thật lòng kính mến Đ. Mẹ đang ơn phù trì bảo hộ mới được vững vàng khỏi lo sợ mà thôi.



Ông thánh An-rê A-vê-li-nô khi lâm chung, có một vạ quỷ dữ xúm lại cám dỗ. Người rần hơi rần sức mà cự địch với chúng nó.

Các thầy dòng đứng xung quanh thấy má người sưng lên, mặt mày tái xanh biến sắc, hai hàng nước mắt như mưa, đầu lắc luôn luôn cả và mình run rẩy. Các thầy biết người bị cám dỗ rất nặng nề, nên ai nấy đều quì gối, chảy nước mắt, cầu xin Đ. Mẹ giúp sức cho người.

Khỏi một hồi ông thánh này thắng trận đặng, mới bình yên tĩnh mạnh, má hết sưng, đầu hết lắc. Người day đầu bài tượng ảnh Đ. Mẹ, tỏ dấu tạ ơn, mặt mày phát ra vui vẻ mà tắt hơi êm ái.

Tức thì trong xứ kia có một người nhà phước đương hấp hối, la lên rằng: Ô các chị mau mau hãy đọc một kinh Kính mừng mà tạ ơn Đ. Mẹ: Kia coi Đ. Mẹ rước một người thánh mới qua đời.



Có một thầy cả kia khi mong sinh thì, ma quỷ cám dỗ về đức tin, người đối địch với nó một hồi, đoạn than thở rằng: Đ. Mẹ đã khấng đến cứu giúp tôi, tôi hết lòng cảm tạ Đ. Mẹ. Nói đoạn, linh hồn lìa xác.

Trong truyện chơn phước Ma-ga-ri-ta có kể tích một người nữ tu chết đã lâu, ở trong luyện tội hiện về nói lại, hồn mình lâm chung, bị ma quỷ cám dỗ ba phen rất nặng rất hiểm nghèo, may có Đ. Mẹ cứu giúp, mới khỏi phạm tội ngã lòng.

—*—

Bà thánh tên chữ là Hấp-bảo-nhĩ khẩn giữ đức đồng trinh theo gương Đ. Mẹ, hầu dung mình làm bạn thanh sạch Đ. C. G. Chẳng khỏi mấy năm người lên làm bà nhứt cai dòng. Nhắm lúc vua quan bắt bớ đạo thánh, người phải khốn cực trăm bề; đến sau càng ngày càng cao hơn đức, làm nhiều phép lạ. Đoạn Chúa soi lòng cho người biết đã gần đến ngày mạng một, thì kêu các nữ tu nhóm lại, mà dặn dò trời phú mọi điều.

Chẳng khỏi bao lâu người ngã bệnh nặng, nằm trong phòng đường đêm tối tăm; bỗng thấy có yếng sáng loà ra cả phòng, và nức mùi thơm tho; có bà thánh Xê-xi-li-a, bà thánh Lu-xi-a đến. Người cung kính chào mừng hai đứng thánh ấy, cùng hỏi có phải Đ. Mẹ sai xuống chẳng.

Hai đứng ấy đáp rằng: Bởi bà có lòng kính mến Đ. C. G. chí thiết, nay Đ. Mẹ đợi bà lên Thiên đàng; Đ. Mẹ muốn cho bà lên ở cùng Đ. C. G. Vậy bà phải đội mào hoa cám đèn sáng, mà tiếp rước Bọn rất thanh rất sạch. Người nghe bấy lời thì mừng rỡ, lưỡi nào nói xiết.

Thoát chốc thấy trên vách có một thẳng quỷ đen đui như than, tóc là những lửa sinh diêm nhều xuống, hai con mắt như sắt đỏ trong lò, miệng mũi đều sòi ra những lửa, người quở trách đuổi đi, nó liền biến mất.

Hai đứng thánh còn an ủi người một hồi nữa, đoạn trở về trời.

Người biểu mời thầy cả làm lễ cho người rước Minh Thánh Chúa. Xong các việc, người dạy các nữ tu than kinh Đa-vit, rồi nói cùng các kẻ ấy rằng: Có Đ. Mẹ đã đến đây, tôi xin Người bảo hộ chị em; từ này tôi chẳng thấy mặt chị em nữa. Nói dứt lời, liền chấp tay, linh hồn ra khỏi xác, dường như ôm Đ. Mẹ mà theo lên thiên đàng vậy.

Bà thánh Bi-ri-gi-ta có người con tên là Ca-rô-lô, có lòng kính mến Đ. Mẹ từ thuở bé. Đến tuổi đương thì, đi lính ở trại chẳng bao lâu, bị thương tích mà chết.

Bà thánh Bi-ri-gi-ta nghe tin, liền buồn rầu áy náy: nhớ con mình còn đương măng, mà ở đàng quân lính, nhiều dịp cheo leo, sợ e hiểm nghèo về phần rồi.

Người đương lo sợ, thoát chúc linh hồn bay lên trước toà Chúa. Thấy Đ. C. G. ngự trên ngai rất châu báu chói loà; có Đ. Mẹ ngồi trên toà rất tốt lành rực rỡ, Xảy có thẳng quỉ tới trước toà Đ. C. G. mà kiện rằng: Lạy Chúa rất công rất thẳng, tôi tuy là kẻ nghịch, song cúi xin Chúa xử việc này cho minh. Khi Ca-rô-lô chết thì Mẹ Chúa lỗi phép công bình hai khoản.

Khoản thứ nhứt. Bởi phép Chúa ban, thì chúng tôi được cảm dỗ hết mọi người, nhứt là khi lâm tử, vì thiên đàng địa ngục ăn thua nội hồi đó, hết giờ ấy không còn dịp khác.

Ai dè khi Ca-rô-lô gần chết, Mẹ Chúa đến ở luôn trong phòng không cho chúng tôi tới cảm đồ, ấy là một điều lỗi phép công.

Vậy nay xin Chúa cho Ca-rô-lô sống lại, để cho tôi cảm đồ nó, ít nữa là một ngày. Bằng nó vững vàng theo Chúa, thì về Chúa; nó có theo tôi, thì về tôi.

Khoản thứ hai Ca-rô-lô chết rồi, Mẹ Chúa dẫn tuốt tới toà Chúa phán xét, không cho tôi theo kêu nại nó sự gì, ấy là một điều lỗi luật công. Vì phép xử đoán phải cho hai bên đối nại, rồi lên án mới thành.

Đoạn Đ. Mẹ nói ít lời chính ý thể này: Bởi Ca-rô-lô kính mến ta, hằng ngày xin ta phù hộ, nên ta cầu cùng Chúa ban cho nó ơn thánh phi thường.

Đ. C. G. nghe hai bên đối nại, đoạn phán đoán rằng: Mẹ Tao ở trên thiên đàng, chẳng nên sánh so với người dương thế, vì người là Mẹ Chúa Trời, là Hoàng hậu trên trời, cho nên luật phép công ta lập, mà khi nào có có, thì người khỏi giữ. Ca-rô-lô khi còn sống, có lòng kính mến Đ. Mẹ, nên nó phải được ơn thánh, phải được ơn riêng trong giờ chết, không còn nói gì được nữa. Chúa phán dứt lời, liền đuổi thẳng quỉ đi, không cho nại hà gì nữa.

Ý mẫu nhiệm Chúa muốn tỏ làm vậy cho bà thánh ấy đừng ái ngại về phần rồi con mình; lại cho ta rõ biết: kẻ nào có lòng tôn kính Đ. Mẹ khi còn sống, thì đến khi chết, Đ. Mẹ hằng phù hộ cứu giúp; mà hễ ai được Đ. Mẹ binh vực, thì ma quỉ chẳng làm chi được đâu.

ĐOẠN THỨ TÁM

Đ. MẸ CỨU VÓT LINH HỒN TRONG

LUYỆN TỘI.



Ta sống ở đời này chẳng mấy ai khỏi phạm tội lỗi, trừ ra một ít đứng thánh được ơn riêng mới khỏi mà thôi. Đã phạm tội, ắt phải đền; tuy rằng: ta trông cậy khỏi sa địa ngục, mà có dám trông khỏi vô luyện tội sao? Lẽ nào ta không sợ luyện tội?

Vậy nếu khi ta còn sống, có lòng tôn kính Đ. Mẹ, thì tới chừng vào luyện tội mới trông chắc Đ. Mẹ sẽ đến an ủi cứu vớt ta. Vì vậy bây giờ ta hãy ra sức kính mến Đ. Mẹ.

Đây có ý chỉ những lẽ làm chứng Đ. Mẹ hay cứu giúp linh hồn trong luyện tội là thế nào.

Vậy có lời ông thánh Bê-na-di-nô rằng: «Đ. C. B. Maria có quờn phép trong chốn luyện hình.» Thầy danh tiếng tên là No-va-rin dạy rằng: «Anh em hãy coi, sự tôn kính Đ. Mẹ là việc cần kíp dường nào: Vì hễ kẻ có lòng kính Đ. Mẹ, vào trong luyện ngục, thì Đ. Mẹ chẳng hề quên.»

Đ. Mẹ phán cùng bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: Tao là Mẹ các linh hồn trong luyện tội thấy thấy. Tao thấy chúng nó phải chịu hình khổ cực khổ trong luyện tội, Tao xin Chúa thương xót giảm bớt cho chúng nó được nhờ.

Chiếu theo lời ông thánh Bô-na-ven-tu-ra nói :
« Cũng có hồi chính mình Đ. Mẹ vào trong luyện tội, mà an ủi những linh hồn giam đó. »

Ông thánh Vinh-sen-tê Phe-ri-ê than rằng :
« Ôi ! Đ. Mẹ rất tốt lành vui vẻ cho các linh hồn trong luyện tội là dường nào ! vì nhờ Đ. Mẹ giúp, thì những linh hồn ấy được vui vẻ thanh thoi. »

Có một lần bà thánh Bi-ri-gi-ta nghe Đ. C. G. phán cùng Đ. Mẹ rằng : Đ. Mẹ là Mẹ Ta, là Mẹ hơn từ, là sự vui mừng cho các đẳng linh hồn trong luyện tội.

Bà thánh ấy lại rằng : « Kể ở trong luyện ngục nghe đến tên Maria, liền vui mừng, khác nào kẻ liệt nằm trên giường nghe được lời an ủi dịu dàng vui vẻ vậy. »

Chẳng những Đ. Mẹ an ủi mà lại cứu vớt linh hồn, ra khỏi luyện ngục.

Như có lời ông thánh Bê-na-di-nô nói rằng :
« Đ. Mẹ cứu linh hồn ra khỏi luyện tội, nhứt là những kẻ kính mến Người. »

Ông thánh Vê-rô Đa-mi-a-nô thuật tích một người giáo hữu tên là Ma-ro-si chết rồi, hiện về nói cùng người bạn hữu mình rằng : Năm nay chính ngày lễ Đ. C. B. thắng thiên, những linh hồn được ra khỏi luyện tội đông đảo bằng số người ta trong thành Rô-ma này. »

Ông thánh Đê-ni-si-ô ẩn tu nói rằng : « Trong ngày lễ Sinh nhứt, ngày lễ Phục Sinh chính mình Đ. Mẹ đem Thiên thần xuống luyện tội mà cứu vớt nhiều linh hồn đang về Thiên đàng. »

Xưa Đ. Mẹ soi sáng cho đức Giáo tông Gioang thứ XXII ra sắc chỉ cho bỏ đạo cả và thế gian

đặng biết: Hễ ai mang áo Đ. C. B. trên núi Ca-ra-mê-lô và giữ các điều Đ. Mẹ truyền dạy, thì khi chết đoạn, đến ngày thứ bảy tuần đầu hết, Đ. Mẹ sẽ cứu vớt linh hồn ra khỏi luyện tội mà về Thiên đàng.

Đến sau có một ít đức Giáo tông cũng nhắc chỉ dụ ấy lại, có ý cho các giáo hữu lo vào họ áo Đ. C. B, hầu nhờ ơn Đ. Mẹ cứu vớt nơi luyện tội. Lại trong bản sách kinh dòng Ca-ra-mê-lô có lời rằng: Kẻ vào họ áo Đ. C. B. mà khi chết rồi phải vô luyện ngục, thì Đ. Mẹ đến an ủi, và đem lên Thiên đàng sớm.

Những lẽ ấy tuy chẳng thuộc về đức tin, chẳng buộc phải tin; nhưng mà Hội thánh cho phép ta tin, vì là lời các đấng thánh hiền chỉ dẫn, chẳng phải là việc phỏng ước mơ màng đâu.

Vậy ai ai có sợ chốn luyện hình, thì hãy lo tôn kính Đ. Mẹ cho sớm, ắt là trông cậy Đ. Mẹ sẽ cứu ra khỏi đó sớm.

Sử dòng Đ. C. G. đã chép tích nầy: Có một người Hồng mao tên chữ là Ngô-lợi-dương. Buổi nhỏ theo đạo lạc, chừng khôn lớn mới bỏ đảng sai lầm.

Số là người ấy qua nước Lang-sa, nhờ thầy dòng Đ. C. G. chỉ dẫn, cùng nhờ ơn Đ. Mẹ giục lòng, nên đã trở về đạo chánh.

Đoạn đi thăm một bạn hữu ở thành Rô-ma. Ngày kia bạn hữu thấy người bộ ưu sầu phiền não, thì hỏi có việc gì trái ý chẳng? Người trả lời rằng: Hồi hôm tôi thấy mẹ tôi hiện về nói với tôi

rằng: Con vào đạo chính, thật là đại phước: mẹ chết trong đạo tà, bây giờ phải ở trong địa ngục, chịu phạt đời đời. Người nói tới đó, nước mắt tuông rơi, thảm tình áo nảo.

Từ ấy về sau người thêm lòng sốt mến Đ. Mẹ chỉ thiết, mà vào tu trong nhà dòng Đ. C. G. Bề trên dòng thấy người yếu liệt, muốn cho đi nhà thương Na-phô-li dưỡng bệnh, song ý Chúa muốn cho người về Thiên đàng hưởng phước.

Vậy bệnh càng ngày càng nặng người nài xin bề trên cho phép khẩn theo luật dòng, là bỏ sắc, bỏ tài, bỏ ý riêng. Khẩn đoạn, người chịu các phép sau hết, mừng rỡ muòn phần, hằng cảm ơn Đ. Mẹ đã cho ăn năn trở lại, cùng vào sổ nhà dòng.

Khi hấp hối người nói với những kẻ đứng xung quanh rằng: Các thầy không thấy mấy đứng Thiên thần đến giúp tôi đây sao? Có một thầy dòng thấy người nói thăm thăm nữa, liền lại hỏi nói gì. Người rằng: Thánh thiên thần bỗng mạng nói tôi chết rồi ở trong luyện tội chẳng bao lâu, thì được lên Thiên đàng. Nói dứt lời, người kêu Đ. Mẹ luôn hai lần rằng: Lạy Đ. Mẹ là Mẹ tôi, liền tắt hơi.

Cách ít bữa Chúa soi cho một thầy dòng thấy linh hồn người đã lên Thiên đàng, hưởng phước hỉ hoan.

Ông Giê-ma-nô là thầy dòng Đ. C. G., là người trứu mến Đ. Mẹ lắm, Đ. Mẹ thương yêu người cũng chẳng vừa, cho nên nhiều lần Đ. Mẹ hiện ra nói chuyện với người.

Ngày kia người tưởng gẫm chết rồi phải vào luyện tội mà chịu hình khổ, liền phát lo sợ buồn rầu; Đ. Mẹ hiện xuống thấy người ưu sầu làm vậy, thì an ủi rằng: Ó Giê-ma-nô, Mẹ là chúa bầu kẻ có tội, Mẹ là Mẹ lành kẻ có tội, chẳng những Mẹ phù hộ khi còn sống ở thế gian, mà lại Mẹ cứu giúp khi chết rồi ở luyện tội. Người nghe lời ấy liền đăng an lòng vững chí.

Nhưng mà chẳng phải Đ. Mẹ bảo hộ một mình Giê-ma-nô mà thôi đâu, song người bầu chữa hết thấy mọi người có tội chạy đến cùng Người.

Vậy ta hãy hết tình kính mến Đ. Mẹ, thì sẽ được an lòng vững chí chẳng sai.

Xưa trong nhà dòng Ca-phi-tra-nô có người thánh tên chữ là Phấn-nhuế-lược, khi nguyện gẫm lòng trí bay lên, thấy Đ. Mẹ xin Đ. C. G. cho linh hồn người, khi ra khỏi xác, thẳng lên Thiên đàng khỏi vào luyện tội, thì Đ. C. G. phán rằng: Việc ấy phú cho mặc ý Mẹ, vì chẳng khi nào Con không nhậm lời Mẹ xin.

Ông Gioang Si-mê-nô là người giữ việc trong nhà dòng Đ. C. G. có một lần quì trước ảnh Đ. Mẹ mà xin Đ. Mẹ chỉ bảo cho mình một đàng chắc chắn đăng lên Thiên đàng. Đ. Mẹ liền phán rằng: Hỡi Si-mê-nô con đã đi đàng vững lời, đó là đàng chắc chắn, đừng ngại gì nữa.

Lại ngày áp lễ các đẳng linh hồn, người cầu nguyện trước ảnh Đ. C. B. chịu truyền tin, nghĩ

nhớ mình ít hay cầu nguyện cho các đẳng linh hồn trong luyện tội, thì ăn năn buồn tiếc.

Thình linh nghe trên tượng ảnh phán rằng: Ó Si-mê-nô, con đừng quên cầu cho các đẳng linh hồn nơi luyện ngục. Người liền thưa rằng: Lạy Đ. Mẹ, từ nay về sau, chẳng những là con không dám quên cầu mà lại con dựng hết các việc lành bề trong và bề ngoài cho các đẳng. Mà quả thật người hằng giữ như vậy cho đến trọn đời.



ĐOẠN THỨ CHÍN

KÍNH Đ. MẸ THÌ PHẢI GHÉT CHỪA TỘI LỖI.

Hai đoạn trước đã giảng về sự kính mến Đ. Mẹ là phương pháp cho được lo việc rồi linh hồn, và lập công nên thánh.

Bây giờ chỉ nói cho biết phải làm thế nào mới kể là thật lòng kính mến Đ. Mẹ, mới đặng Đ. Mẹ phù hộ cách riêng.

Vậy cho được gọi là thật lòng tôn kính Đ. Mẹ, thì trước hết phải lo lánh sự mất lòng Đ. Mẹ, là lánh sự tội lỗi, vì hề phạm một tội nặng, là giày đạp máu thánh Đ. C. G., làm mất lòng Chúa lắm. Như có lời ông thánh Phao-lô rằng: Phạm một tội nặng, là như đóng đinh Đ. C. G. lại một lần nữa.

Mà Đ. C. G. và Đ. Mẹ là hai mẹ con yêu dấu với nhau vô cùng, một lòng một ý với nhau. Cho nên hề mất lòng Đ. C. G., thì mất lòng Đ. Mẹ.

Ay vậy kể cả lòng phạm tội nặng, mà chẳng lo ăn năn chữa cải, tưởng mình cứ đọc ít kinh quen đọc, mà tôn kính Đ. Mẹ, đã đủ nhờ ơn phù hộ cách riêng, thì kể ấy lầm lạc lắm.

Ví như có đứa cố tình phản nghịch với vua, mà nó lên đem lễ vật cung đốn bà quốc mẫu xin bảo hộ nó. Vậy thì quốc mẫu có thương nó được chăng? Ất là không lẽ gì thương đặng.

Cũng một lẽ ấy, cho được tôn kính Đ. Mẹ, thì trước hết phải chú ý đừng làm sự gì tội, kéo Đ. Mẹ phiền lòng.

Vậy có tích này ám hạp việc nói đó.

Xưa có một vua chư hầu nước I-ta-li-a, tên chữ là Ô-cách. Vua này hồi còn nhỏ đạo đức sứt sắn, có lòng kính mến Đ. Mẹ. Đến khi khôn lớn, bị người ta cám dỗ, chẳng may phạm tội trọng, mà chẳng lo ăn năn chừa cải, một buong mình theo đảng tội lỗi. Nhiều khi áy náy lo sợ, dường như Đ. Mẹ quở trách trong lương tâm.

Song người cứ dối mình, ý ngày nào cũng có đọc mấy kinh đã quen, không bớt; lại không bỏ mấy việc lành quen làm mà kính Đ. Mẹ, ắt là Đ. Mẹ sẽ phù hộ mình rồi linh hồn.

Ngày kia vua ấy đi săn bắn trên rừng, rần hết sức, hết hơi, đã mệt mề thái quá, thì ước trông cho gặp trái gì mà ăn cho đỡ lòng thăm giọng, liền đi kiếm trái cây trong sủng kia. Thành linh thấy một bà thể diện nghiêm trang; tay xách cái giỏ; trong giỏ có những trái rất tốt rất ngon.

Vua thấy thì thềm lăm, muốn xin một trái mà ăn. Song coi lại thấy cái giỏ nhóp nhúa ghê gớm quá, không lẽ mà ăn trái đựng trong ấy được, liền dùng mình mà rằng: Bà này bày quá! Trái tốt dường ấy, sao bà bỏ trong giỏ ô uế gớm ghiếc dường này!

Bà ấy liền tỏ mình sáng láng, vua liền biết là Đ. C. B. Maria, đoạn phán rằng: Việc lành mầy làm mà tôn kính Tao, tuy là tốt, mà lòng mầy hư hốt xấu xa, thì Tao nhậm sao được? Mầy phải lo ăn năn trở lại cho kịp. Nói đoạn, vua không thấy gì nữa.

Tích này làm chứng rõ ràng, tôn kính Đ. Mẹ, thì trước hết phải lánh chừa tội trọng, mới kể là tôn kính thật, mới trông cậy Đ. Mẹ nhậm lời.

Hoặc có ai rằng: Đ. Mẹ là mẹ hay bầu chữa kẻ có tội. Như đừng có tội nặng, mới kẻ là thật lòng tôn kính Đ. Mẹ. Vậy thì những kẻ đương mắc tội nặng, ắt chẳng trông gì Đ. Mẹ bầu chữa sao?

Ta thưa rằng: Kẻ mắc tội nặng có hai thứ: một thứ người cố phạm; một thứ người rủi phạm.

Cố phạm là đã biết rõ mà cả lòng phạm, lại không chịu ăn năn chữa cải, ấy là cố tình làm mất lòng Đ. Mẹ, chẳng đáng gọi là con Đ. Mẹ. Cho nên dầu nó có quen đọc kinh, cũng khó trông cho chắc Đ. Mẹ phù trì bảo hộ cho.

Còn thứ người rủi phạm, hơn vì ba thù cảm dỗ, sa ngã mà phạm tội; song phạm rồi, lại trách mình và chê ghét tội; tuy nó cũng là đứa nghịch mạn Chúa, cũng chẳng phải là con thảo Đ. Mẹ; nhưng mà nó có kêu xin Đ. Mẹ, ắt là Đ. Mẹ ghé mắt thương xem, cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho nó ăn năn chữa cải cho kịp. Ấy là chính nghĩa: Đ. Mẹ là Mẹ bầu chữa kẻ có tội, thì làm vậy.

Như có lời Đ. Mẹ hiện ra bảo bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: Tội hơn muốn ăn năn trở lại, mà chạy đến xin Mẹ giúp, thì Mẹ lãnh lo, bất luận là nó nhiều tội ít tội, một xem ý nó thể nào mà thôi. Vì Mẹ là Mẹ hơn lành, cho nên đành cứu hết mọi nơi thương tích nó.

Lại Đ. Mẹ rằng: Kẻ có tội quyết ăn năn chữa cải, thì Mẹ làm Mẹ bầu chữa nó.

Vậy thì kẻ chẳng quyết chí dứt chữa tội lỗi, ắt là Đ. Mẹ không làm mẹ nó.

Có một lần bà thánh Bi-ri-gi-ta nghe Đ. C. G. nói cùng Đ. Mẹ rằng: Kẻ quyết chí rán sức chỗi dậy mà trở về cùng Chúa, thì Đ. Mẹ đặc diu phù trì. Xưa nay chưa có người nào quyết đến mà Đ. Mẹ bỏ đi chẳng nung đỡ.

Vậy chiếu theo lời ấy, thì rõ biết cần phải quyết tình lánh chừa tội trọng, thì Đ. Mẹ mới bảo hộ cho mà chớ.

Năm 1486 trong nước I-ta-li-a, xứ Vê-giê-ta, có hai anh em tương phân gia tài với nhau; của cải chia xong hết, còn có một tượng ảnh Đ. C. B. rất tốt, hai anh em giành nhau, không ai nhường ai; xóm làng khuyên lơn an ủi hết lời, cũng không chịu nghe, một định ngày đánh lộn với nhau, ai thắng thì được tượng ảnh.

Đến ngày đã hẹn, người ta đến coi đánh lộn. Trong bọn tới coi, có một mẹ ẵm con nhỏ chưa biết nói. Khi đã gần đến giờ hai anh em khỉ sự đánh nhau, thành linh thằng bé chưa biết nói ấy la lớn tiếng rằng: Hai anh em đừng đánh lộn làm chi. Tượng ảnh này không về tên anh, cũng không về tên em đâu. Ý Đ. Mẹ muốn cùng trong nhà thờ, cho người ta tôn kính.

Ai nấy nghe thấy sự lạ làm vậy, liền ngợi khen cảm tạ Đ. Mẹ hết lòng hết sức, và hai anh em liền hoà thuận cùng lo cúng như lời đứa nhỏ nói.

Đến sau tượng ảnh ấy ở trong nhà thờ, đã làm nhiều phép lạ.

Ấy vậy muốn tôn kính Đ. Mẹ, mà quyết phạm tội kinh địch đánh nhau, nên tượng ảnh không chịu ở trong nhà tên nào hết.

Tại thành Lau-rê-tô có nhà thờ Đ. Mẹ, vốn là phòng Đ. Mẹ ở trong thành Na-da-rét thuở xưa, mà Đ. C. T. làm phép lạ, dạy Thiên thần đem lên không, mà dời qua thành Lau-rê-tô.

Toà thánh nghiêm cấm, không cho ai lấy một viên đá chút gạch nào. Vì sợ mỗi người lấy mỗi chút, ắt nhà thờ phải hư nát.

Vậy có một người giàu kia đến viếng nhà thờ Đ. Mẹ, rồi lén lấy một chút đá nhỏ nhỏ, để làm của quý; cho là ý tốt, nhưng mà lỗi lệnh bề trên, mất lòng Chúa, cho nên phải phạt nặng nề.

Chẳng khỏi bao lâu, con cái phải chết, gia nghiệp tiêu tan, rồi chính chủ mang bệnh nửa sống nửa chết. Đến chừng đó mới biết là việc Chúa phạt, mà không rõ tại tội gì.

Bữa kia người cầu xin Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ soi trí cho biết rằng: Tại mình đã lấy viên đá nhỏ ấy, nên Chúa phạt. Người liền ăn năn khóc lóc xin Đ. Mẹ tha thứ, cùng quyết lòng trả chút đá ấy lại, tức thì khỏi bệnh. Người đem viên đá trả lại cho nhà thờ Đ. Mẹ, mà tạ ơn Đ. Mẹ khôn cùng.

Vậy tích này cũng như tích mới nói trên, đều làm chứng rõ: Không nên vịn lấy lẽ tôn kính Đ. Mẹ, mà phạm tội, kéo mất lòng Chúa và cũng mất lòng Đ. Mẹ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

TÔN KÍNH Đ. MẸ THÌ PHẢI LÀM VIỆC LÀNH.

Những việc lành thường làm mà tôn kính Đ. Mẹ, thì tóm tắt trong mười khoản sau này.

1 — *Dựng mình cho Đ. Mẹ.*

Ông thánh Li-go-ri-ô dạy giáo hữu rằng: « Mỗi ngày sớm mai khi vừa thức dậy, ban hôm khi toan nằm ngủ, thì đọc ba kinh Kính mừng, cùng kêu Maria một lần, dựng linh hồn và xác, xin Đ. Mẹ phù hộ gìn giữ trong ngày ấy, đêm ấy, khỏi sa phạm tội gì nặng. Khi vừa bước ra khỏi nhà mà đi, khi đi đâu về tới nhà, thì đọc một kinh Kính mừng, xin Đ. Mẹ làm phép lành cho. »

Cả ngày khi làm việc gì lâu lâu, cũng nên dựng một kinh Kính mừng mà kính Đ. Mẹ, càng năng dựng càng tốt.

Đ. C. G. phán cùng bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: Khi ăn nói với người ta, mà có sa sầy lỗi lầm đều gì, thì đọc một kinh Kính mừng mà xin Chúa thứ tha được.

Chọn ngày lễ Đ. C. B. lo xưng tội, rước lễ cho sốt sắng, dựng mình lại, dường như khấn hứa trước mặt Đ. Mẹ, xin làm tội Đ. Mẹ cho đến trọn đời, xin Đ. Mẹ khấn làm mẹ bầu chữa cách riêng.

Trừ ra kinh Kính mừng, thì kinh Lạy Nữ Vương, kinh Cầu Đ. C. B. cũng là kinh rất trọng

trước mặt Đ. Mẹ. Như có tích trong sử dòng ông thánh Đô-mi-ni-cô chép thế này: Có một năm bão lụt lớn, các nữ tu sợ sập nhà, sợ ruộng lúa vườn nho hư hao hết, nhà dòng không biết lấy gì mà dùng, liền hiệp nhau vô nhà nguyện hát kinh Lạy Nữ Vương, xin Đ. Mẹ cứu chữa.

Lạ thay! Bão rồi coí lại, thấy cửa xóm làng xung quanh bốn phía thấy đều tan hoang hủy hoại, còn nhà cửa, cây trái của nhà dòng, còn nguyên hiện như hồi chưa bão. Ấy là ơn Đ. Mẹ tỏ tường.

Có một lần bà thánh Vê-rô-ni-ca dòng cầu nguyện cho những người nữ tu, thỉnh linh Đ. Mẹ hiện xuống mà phán rằng: Con cầu xin cho chúng nó, mà chúng nó làm việc thiêng liêng cách lạt lẽo chiếu lệ, không cầm lòng trí, một muốn cho Chúa ban ơn mà thôi. Bằng chúng nó muốn xin ơn cho thật, thì phải chịu khó ra công mới được.

Bà thánh ấy thưa rằng: Lạy Đ. Mẹ, Đ. Mẹ đã biết tính người ta yếu đuối lắm, nên không ơn Đ. C. G. giúp sức, thì chẳng làm được việc gì lành.

Đ. Mẹ rằng: Con nói phải; mà con nghĩ lại coi, các ơn Chúa đã ban cho Mẹ khi còn ở thế gian, trừ ra ơn khỏi tội tổ tông, còn bao nhiêu ơn khác, thì Mẹ gắng công ra sức lắm mới được.

Nói vừa dứt lời, nghe nữ tu đương hát kinh Cầu Đ. C. B. cùng kinh Nữ Vương trong nhà nguyện, thì Đ. Mẹ phán cùng bà thánh ấy rằng: Hát hai kinh ấy thì đẹp lòng Mẹ lắm. Nói đoạn Đ. Mẹ ngự về trời.

Còn kinh Nhựt một, kinh A Thánh Nữ đồng trình, cũng là kinh cả và Hội thánh kính trọng xưa nay; kinh Cảm tạ thánh Mẫu, kinh Thánh Mẫu ân tứ, kinh làm việc Chúa Bà, cũng là những lời ngợi khen, kêu xin rất tốt lành, rất sốt sắng; lại có những câu kinh văn tắt, đề mà than thở cùng Đ. Mẹ nhiều lần cho tiện. Vậy ai sở hảo kinh nào, thì nên chọn kinh nấy.

2 — *Đọc chuỗi Mối khôi.*

Mỗi ngày hãy làm việc Mối khôi, ít là đọc một chuỗi năm mươi cho sốt sắng, đừng bỏ qua ngày nào. Vì kẻ nào hằng ngày đọc kinh Mối khôi, chắc chắn được ơn Đ. Mẹ phù hộ khi sống và trong giờ chết. Như đã thấy nhiều tích, nhiều gương các thánh làm chứng tỏ tường, không lẽ kể ra đây cho xiết.

Các thánh lấy sự lần chuỗi Mối khôi, như thể kết hoa từ chùm, làm mào rất đẹp mà dựng cho Đ. Mẹ vậy; cho nên các đứng ấy lần hột cách rất sốt sắng chăm chỉ lắm.

Có một lần bà thánh Giê-tru-đê lần hột Mối khôi đoạn, thấy dưới ảnh chuộc tội có những hột vàng châu báu theo số kinh người đã đọc. Đ. C. G. lấy những hột châu ấy mà giao cho Đ. Mẹ. Đoạn Đ. Mẹ đưa cho bà thánh Giê-tru-de mà chỉ người đang bấy nhiêu ơn thánh, theo số hột ấy.

Vậy ta muốn được nhờ ơn thánh, thì hãy đọc chuỗi Mối khôi cho sốt sắng tận tình, đừng đọc sơ sài lấy có.

Xưa có một người trinh nữ mỗi ngày đọc đủ chuỗi Mối khôi, là một trăm rưỡi, đọc mỗi kinh thì cúi mỗi cái mà kính lạy Đ. Mẹ.

Nhưng mà bởi đọc lâu dài quá, miệng đọc tay lẫn theo lệ, lòng trí lảng xao, không còn ý tứ gì nữa.

Bữa kia Đ. Mẹ hiện ra bảo rằng: Thà con đọc năm chục cho sốt sắng thì hơn là đọc trăm rưỡi; vì Chúa và Mẹ ưa việc lành bởi lòng sốt sắng, không chuộng việc lành bởi lòng nguội lạnh.

Vậy khi ta đọc kinh lần hột mà tôn kính Đ. Mẹ, thì lo cho có ý tứ sốt sắng, hơn là lo đọc cho nhiều.

Còn về chuỗi Bảy Sự: Kính bảy phần thương khó Đ. C. B.; Chuỗi sáu mươi ba, kính sáu mươi ba năm Đ. Mẹ ở thế gian, cũng là việc lành rất tốt, ai ưa thứ nào, thì đọc thứ nấy.

3 — *Đọc Nhựt khóa Đ. C. B.*

(*Officium parvum B. M. V.*)

Cách này cũng là việc tốt, dẹp lòng Chúa và Đ. Mẹ lắm. Như có tích nhà dòng kia trẻ nải chẳng còn đọc nhựt khóa Đ. Mẹ như xưa nữa, thì Đ. C. T. phạt nhà dòng ấy mắc nhiều tai nạn. Ông thánh Vê-rô Đa-mi-a-nô biết ý, khuyên các thầy đọc lại như trước; các thầy vưng đọc, thì lại được bình tan khỏi nạn.

Xưa bà thánh Phan-xi-ca Rô-ma-na có lòng triu mến Đ. Mẹ lắm, dầu khi ở nhà tư, ở nhà dòng, dầu khi đi đàng, thì cũng đọc nhựt khóa Đ. Mẹ luôn, chẳng bỏ ngày nào. Người giữ như vậy đã lâu năm.

Ngày kia đương đi dâng với ít nữ tu, người đỡ sách Nhựt khóa Đ. Mẹ mà đọc như thường, rui trời mưa xuống, các người nữ tu ướt loi ngoi lớt ngót, mà bà thánh này và cuốn sách chẳng hề vấy một giọt nước.

Phép lạ này làm chứng Chúa cùng Đ. Mẹ muốn cho ta đọc kinh Nhựt khóa Đ. C. B.

Cuốn sách Nhựt khóa này sau để tại thành Rôma, cũng có phép lạ ít nhiều. Những kẻ rét hôn sách này thì lành đã.

4 — *Bái ảnh Đ. Mẹ.*

Mỗi ngày một đôi lần, hoặc vô nhà thờ, hoặc trong nhà mình, quì trước ảnh Đ. Mẹ, đọc một hai kinh mà tôn kính Đ. Mẹ, kêu xin phù hộ, ấy là dấu tỏ tình yêu mến Đ. Mẹ.

Ví như trẻ con thương mẹ, nửa ngày, chẳng thấy mẹ, thì đi kiếm cho gặp mặt mẹ mới an lòng.

Ông thánh Li-go-ri-ô có đặt ba mươi kinh để mỗi ngày đi viếng Đ. Mẹ, mà đọc cho đủ một tháng.

Ông thánh E-re-mon khi học hành, thì đặt tượng ảnh Đ. Mẹ trước mặt, cho dễ bái kính cầu xin Đ. Mẹ soi sáng chỉ dẫn. Nhiều lần Đ. Mẹ hiện xuống an ủi chỉ dẫn cho người.

Có một lần đã tối, mà đèn lửa tắt, E-re-mon ngó tượng ảnh, cầu xin Đ. Mẹ, tức thì Đ. Mẹ sai một Thiên thần đến thắp đèn cho người.

5 — *Chịu khó hãm mình.*

Kẻ có lòng kính mến Đ. Mẹ thì nên bắt chước ông thánh Lu-y ăn chay các ngày thứ bảy, và các

ngày áp lễ Đ. C. B. Hoặc không ăn chay đặng, thì giảm bớt đồ ăn của uống. Hoặc dùng roi đánh tội, dây ép xác, áo hãm mình. Ấy là việc ngoài, mặc ý mình chọn lựa.

Còn những sự khốn khó thường gặp hằng ngày trái lòng nghịch ý, thì cam lòng nhịn nhục mà vưng theo thánh ý Chúa, vì lòng tôn kính Đ. Mẹ. Ấy là việc nhứt hảo, hơn là những việc khốn khó tự ý mình chọn. Vì khi ấy mình chịu khó theo ý Chúa, chẳng phải chịu khó theo ý riêng.

6 — Chín ngày kính lễ.

Ông thánh Li-go-ri-ô khuyên giáo hữu làm việc kính lễ chín ngày trước lễ Đ. C. B. thể này: Mỗi ngày nguyện gẫm chừng vài khắc. — Đọc kinh Lạy cha, Kinh mừng, Tán tạ chín lần. — Mỗi ngày lần hột một, hai, ba chuỗi. — Viếng ảnh Đ. Mẹ đôi ba lần — Gia thêm việc chịu khó. — Rước lễ một ít lần — Mỗi khi đọc kinh cầu nguyện, thì xin Đ. Mẹ ban ơn riêng nào mình muốn xin. — Đến chính ngày lễ, thì xưng tội rước lễ, thêm lòng sốt sắng hơn, dốc lòng lại trước mặt Đ. Mẹ. Ất Đ. Mẹ sẽ ban ơn xuống phước.

7 — Những việc lành khác.

Như đi viếng nhà thờ Đ. Mẹ — Vào họ Mối khời, họ áo Đ. C. B. v. v. — Cúng cấp trau dồi nhà thờ Đ. Mẹ, ảnh tượng Đ. Mẹ — Coi sách nói về Đ. Mẹ. — Thương giúp phần hồn phần xác người ta. — Dưng công việc thường làm cả ngày

cho Đ. Mẹ. Các việc ấy cũng là việc rất tốt mà tỏ tình kính mến Đ. Mẹ.

Ông thánh Bê-na-đô rằng: Việc lành người ta làm mà tôn kính Đ. Mẹ, dầu nhỏ mọn thể nào mặc lòng, thì Đ. Mẹ cũng chẳng quên.

8 — Ái mộ Đ. Mẹ.

Cho được tôn kính Đ. Mẹ, thì phải có lòng mến yêu Đ. Mẹ cho thật. Vì Đ. Mẹ chuộng ý tốt hơn là việc tốt, cho nên các việc lành bề ngoài phải hiệp với lòng sốt mến bề trong, mới đẹp lòng Đ. Mẹ đặng. Vì vậy kẻ thật lòng tôn kính Đ. Mẹ, thì thiệt tình yêu mến Đ. Mẹ quá hơn mẹ đẻ. Như lời ông thánh Bê-na-đi-nô rằng: « Tôi chẳng yêu mến Đ. Mẹ cho hết tình, thì lòng trí chẳng yên được. »

Ông thánh Xi-ta-ni-lao hễ nghe ai nói đến Đ. Mẹ, thì lòng mến cháy lên, đỏ phừng hai má.

Có một lần bà thánh Mê-đê-la muốn biết phải làm sự gì cho đẹp lòng Đ. Mẹ, thì Đ. Mẹ chỉ bảo cho người thể này: Là năng nhớ đến sự tốt lành Đ. Mẹ mà hứng vui ái mộ, hoặc cảm ơn Đ. C. T. thay vì Đ. Mẹ; hoặc năng nhớ sự thương khó Đ. Mẹ mà thăm tình áo nảo với Đ. Mẹ.

Đ. Mẹ cũng than thở với bà thánh Bi-ri-gi-ta rằng: Trong giáo hữu ít kẻ năng nhớ đến những sự thương khó Mẹ mà động lòng áo nảo.

Lại có cách này rất hay, là cả lòng nương cậy Đ. Mẹ mọi đàng; bất kỳ sự gì cũng thưa xin Đ. Mẹ chỉ bảo; gặp sự khốn khó, phải cơn cảm dỗ, khi buồn rầu, hồi bệnh hoạn, gặp sự gì trái ý, việc gì trắc ngại, thì nói với Đ. Mẹ, xin Đ. Mẹ liệu

giùm. Tôn kính thể ấy, ắt là Đ. Mẹ soi sáng chỉ dẫn trong mọi việc.

9 — Noi gương Đ. Mẹ.

Ông thánh Giê-ma-nô nói với bốn đạo rằng : « Anh em ra sức bắt chước gương phước Đ. Mẹ, thì mới kể là thật lòng kính mến Đ. Mẹ. »

Sự ấy dễ hiểu vì thường lẽ ta yêu mến người nào, thì muốn nên giống người ấy, nên một lòng một ý với kẻ ấy. Vậy ta có thật lòng yêu mến Đ. Mẹ, thì cũng lo bắt chước gương nhưn đức Đ. Mẹ.

Mà nhưn đức Đ. Mẹ lấy làm trọng vọng quý báu hơn hết, là đức đồng trinh sạch sẽ. Vì là nhưn đức Chúa yêu chuộng lắm ; cho nên Chúa xuống thế đã chọn Đức Nữ đồng trinh làm Mẹ ; chọn ông thánh Giu-de đồng trinh làm cha nuôi ; Tông đồ Chúa yêu dấu hơn hết, cũng là ông thánh Gioang là kẻ giữ mình đồng trinh.

Lại hãy bắt chước Đ. Mẹ đức khiêm nhượng, đức nết na, đức khó khăn, đức nhịn nhục, đức sốt sắng kính mến Chúa ; đức yêu người v. v. Mà cho được noi gương Đ. Mẹ, thì hãy tưởng gấm đường như mắt thấy Đ. Mẹ khi Thiên thần xuống truyền tin, đã ở nết na khiêm nhượng thể nào ; khi ở trong nhà cùng ông thánh Giu-de, nói chuyện về Chúa, thì lòng sốt sắng thể nào ; khi đi đàng sá đến thành Bê-lem, đi trốn sang nước Ê-giêp-tô, thì Đ. Mẹ ăn ở thể nào.

Nói tắt một lời, cả đời Đ. Mẹ không có một việc gì mà chẳng phải là nhưn đức, là gương tốt, cho ta bắt chước.

10 — Khuyên giục người ta tôn kính Đ. Mẹ.

Có lời ông thánh Bô-na-ven-tu-ra rằng: « Kể nào khi còn sống đã cao rao danh vọng Đ. Mẹ, khi chết rồi được lên thiên đàng chắc chắn. » Lại rằng: « Ở linh hồn tôi, hãy vui mừng khoái lạc, vì thấy Đ. C. T. sắm sửa ban nhiều ơn cho kẻ giảng rao ngợi khen Đ. Mẹ. »

Thánh giám mục E-min hễ khi giảng dạy, thì trước hết khong khen Đ. Mẹ ít lời; giục lòng người ta tôn kính Đ. Mẹ. Vì vậy Đ. Mẹ dạy bà thánh Bi-ri-gi-ta đi nói cùng giám mục ấy rằng: Người giảng dạy mà cao rao danh vọng Mẹ thể ấy, thì Mẹ khăng làm mẹ người, giúp người chết lành, cùng đem linh hồn người về toà Chúa.

Vậy trong ta ai không muốn chết lành, ai không muốn lên Thiên đàng? Nên phải khuyên bảo người ta tôn kính Đ. Mẹ, cho được ơn trọng ấy.

Vậy thì ta hoặc giảng giải việc Đ. Mẹ, hoặc dạy trẻ nhỏ học kinh Đ. Mẹ, hoặc rủ người ta làm việc tôn kính Đ. Mẹ, hoặc phân phát ảnh tượng hay là áo Đ. Mẹ vân vân.

Ôi! giờ sau hết ta sẽ ước ao, chớ chi cả đời ta đã làm nhiều việc lành mà tôn kính Đ. Mẹ.

Song giả như đến tới giờ ấy mới biết lo, thật thì muộn quá, không làm gì kịp

Vậy thì bây giờ ta hãy lo làm cho sớm, mới chắc tay, mới chắc được sanh thuận tử an trong tay Đ. Mẹ.

CHUNG

PHẦN PHỤ THÊM

1 — Kinh dựng mình cho Đức Mẹ.

LẠY ơn rất thánh Nữ đồng trinh, là Nữ Vương cai trị các thánh Thiên thần cùng cả và loài người ta; tôi hôm nay xin chọn Đức Mẹ làm Mẹ tôi cùng bà hoàng hậu, là đứng bầu chữa tôi trước mặt Con Đức Mẹ. Tôi phú dựng trót mình, cùng linh hồn và xác tôi, mọi việc làm, lời nói, mọi sự tưởng lo ước ao, cùng cả và lòng tôi cho rất thánh Trái Tim Đức Mẹ. Dầu mà tôi đã dựng mình cho Đ. C. G., là Con Đức Mẹ, thì tôi chẳng muốn lấy lại sự tôi đã dựng ngày trước đâu; một ước trông sau này làm cho lần trước càng đặng vững vàng hơn nữa mà thôi. Nếu Đức Mẹ muốn lãnh lấy lòng phạm hèn tôi, mà dựng cho Con Đức Mẹ, dầu mà rất chẳng xứng đáng trước mặt Người, thì tôi cũng trông cậy Người chẳng duồng dấy, một sẽ nhậm lấy như cửa trọng châu báu bởi tay Đức Mẹ mà ra.

Lạy Đức Mẹ trọn đời đồng trinh, xin hãy ghé con mắt lại mà nhậm lời tôi nài xin. Đức Mẹ đã biết, đương khi lòng tôi hãy còn ở trong tay tôi, thì chẳng có lẽ gì cho đặng an; vậy tôi xin dựng cho Đức Mẹ một lần cho dứt, trọn đời tôi chẳng còn lấy nữa.

Tôi kính lạy chín phẩm Thiên thần đều thấy, và làm chứng, đương khi tôi dựng mình cho rất thánh Trái Tim Đ. C. Bà làm vậy. Đến khi tôi lâm

chung xin bầu chữa phù hộ tôi, kéo kẻ nghịch thù phần rỗi tôi, hoặc sẽ bày đặt chước móc gì, mà giành cướp lấy sự tôi đã dựng cho Đ. C. Con cùng Đức Mẹ. Xin giúp sức cho linh hồn tôi đã ở bất nghĩa cùng Chúa tôi bấy lâu, đừng ăn năn đau đớn về tội lỗi mình cho nên; lại xin cho đừng hưởng mặt rất thánh Nữ Vương cai trị các thánh Thiên thần đời đời chẳng cùng. Amen.

2 — Kinh phú trót mình cho Đức Mẹ.

A rất thánh Mẫu Maria là Chúa bầu tôi, hôm nay cùng hằng ngày và đến giờ tôi lìa khỏi thế, thì tôi cũng phú trót mình tôi, linh hồn và xác tôi ở trong tay Đức Mẹ, mặc Đức Mẹ gìn giữ phù hộ và thương xem. Lại khi nào lòng tôi trông cậy, cùng những sự an nhàn tôi, và những sự khốn nạn nghèo ngặt tôi, sự sống và giờ hiếm, là khi hồn ra khỏi xác, thì tôi cũng phú cho hết, mặt Đức Mẹ sửa trị và phân định mọi việc cho tôi, cho đừng làm theo ý Đức Mẹ cùng theo ý Đ. C. G., là Con Đức Mẹ, bởi những công ơn Đức Mẹ đã bầu chữa phù hộ chúng tôi. Amen.

3 — Kinh đứng lòng cho Đức Mẹ.


TÔI kính lạy rất thánh Đ. C. Bà trọn đời đồng trinh, và vẹn sạch mọi bợn nhơ, dầu tôi là kẻ chẳng đáng làm tôi tá Đức Mẹ, thì tôi cũng cậy lòng lành Đức Mẹ, là Mẹ hay bầu chữa kẻ có tội. Lại dầu tôi khó khăn hèn hạ chẳng đáng, thì tôi cũng cậy đức thánh Thiên thần giữ mình tôi, dựng lòng tôi cho Đức Mẹ, và xin Đức Mẹ chớ chấp những tội lỗi tôi đã phạm; một xin đốt lửa kính

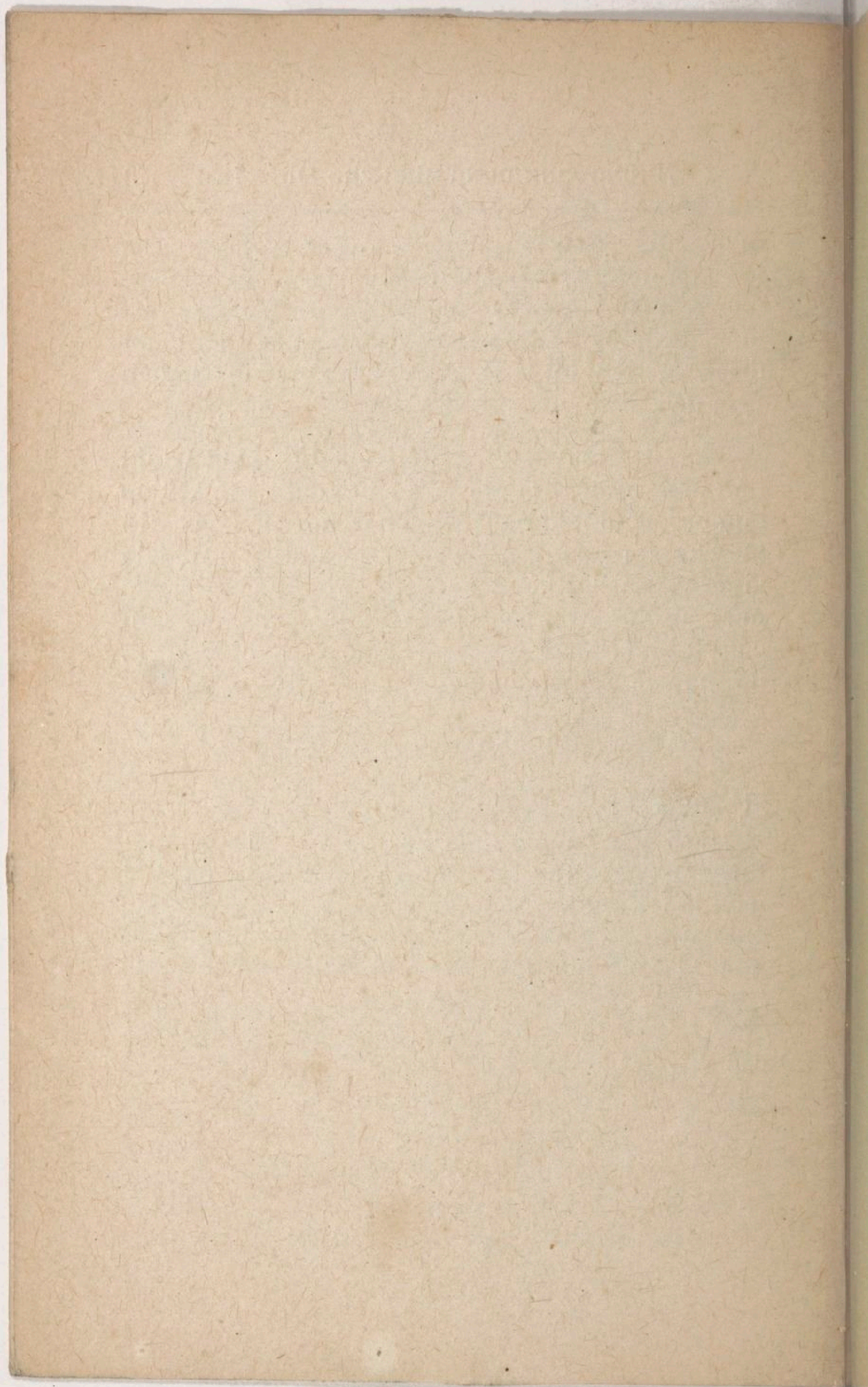
mến Chúa trong lòng tôi, và xin nhậm lấy những lời cảm đội ngợi khen Đức Mẹ. Tôi ra sức mà làm trong ngày (*tháng*) này, xin Đức Mẹ chớ ghé mắt đi, một đoái thương và nhậm lấy lòng tôi dựng, mà làm tôi tá Đ. C. G. cùng Đức Mẹ cho đến trọn đời.

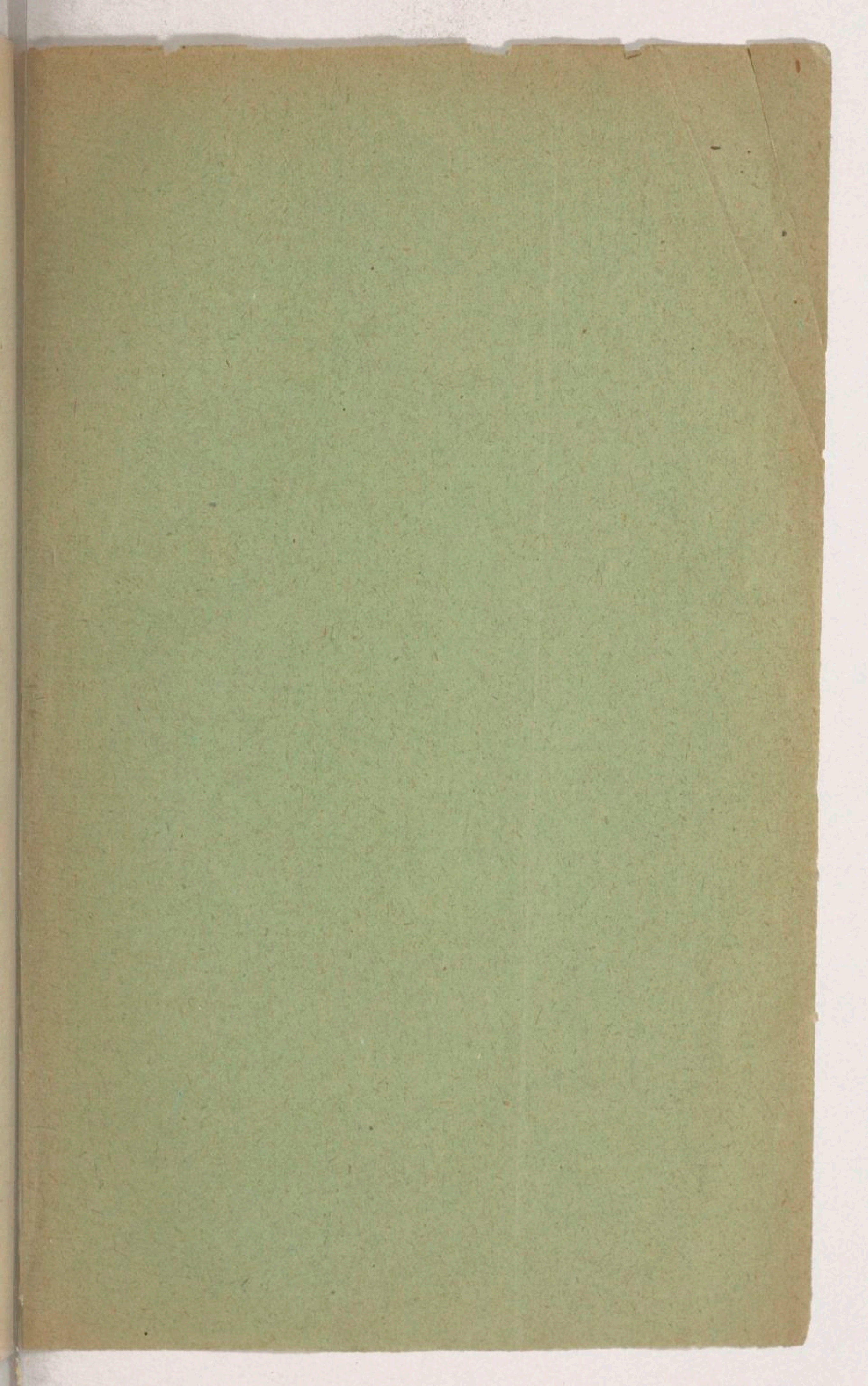
Lạy rất thánh Đức Mẹ trọn đời đồng trinh, thật một mình Đức Mẹ cứu giúp đặng tôi, khi tôi lâm cơn gian nan nghèo hiềm ở đời này, và khi tôi gần lâm chung mà chớ. Lại xin Đức Mẹ hãy làm cho tôi đầy lòng kính sợ, trông cậy, và yêu mến những sự trên trời, hầu lòng tôi nên như của lễ hằng cháy lên trước toà oai nghi Đ. C. T. đời này và đời sau chẳng cùng. Amen

4 — Kinh cầu cho con cái Đức Mẹ.

LÀY Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông, là Mẹ sinh nên Chúa chuộc tôi, xin Đức Mẹ ghé mắt thương xem đứng bề trên và bề dưới trong hội này, là những kẻ phú dung mình làm con riêng Đức Mẹ, cho khỏi tay kẻ nghịch thù nhiều hại linh hồn và xác, cho đặt cao rao danh vọng Đức Mẹ trong thì nguy hiềm này, cho ngày sau đặt lên chốn thanh nhàn, hiệp làm một cùng Thiên thần các thánh, mà ngợi khen Đức Mẹ là Nữ Vương cai trị đời đời chẳng cùng. Amen.







	kết	đóng
	\$	\$
Con nít học nói.	0. 10	
Gương tốt đồng nhi	0. 20	0. 30
Các tích thánh xưa	0. 10	0. 20
Au học.	0. 15	0. 25
Trung học.	0. 30	0. 45
Sử ký nước Annam	0. 30	0. 45
Biện phân tà chánh	0. 60	0. 80
Sách giảng lễ Hội thánh (<i>Đức Cha Lộc</i>)		0. 80
Sấm ký diễn ca (<i>Cha Huệ</i>)	0. 03	
Đạo chi đại nguyên (<i>M. Ngô đình Khả</i>)	0. 04	
Vì nhơn đáng làm người (» »)	0. 04	
Thơ tiên bạc (<i>À. Nguyễn Phú</i>)	0. 03	
Nhứt trình Phạm-ân-Sĩ văn	0. 04	
Sách tỉnh thân thường nhứt	0. 40	0. 60
Lời ngợi khen Đức Mẹ.	0. 06	
Tử hầu.		0. 25
Sách mục lục	từ 0. 40 đến	0. 80
Gương phước	0. 50	0. 70
Bảy mối tội đầu	0. 25	0. 45
Sách giảng về Thiên thần	0. 30	0. 50
Tháng Trái Tim Đ. C. G. (<i>Cha Trang</i>)	0. 50	0. 70
Sấm truyền cũ.	0. 35	0. 55
Bài gắm tôn kính ông th. Giude.	0. 10	
Đức cha Chơn phước Thê văn	0. 05	
Thánh Mẫu hạnh thật văn	0. 05	

